

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu kỹ thuật (mang tính kỹ thuật thuần túy) và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp hàng hóa (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự án, dự toán: Trang bị nội thất tòa nhà số 808/1, Quốc lộ 60, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long và tòa nhà làm việc tại đường Nguyễn Chí Thanh, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long.

- Địa điểm thực hiện dự án: Quốc lộ 60, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long và tòa nhà làm việc tại đường Nguyễn Chí Thanh, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long.

- Nội dung gói thầu: Cung cấp, lắp đặt Trang bị nội thất tòa nhà số 808/1, Quốc lộ 60, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long và tòa nhà làm việc tại đường Nguyễn Chí Thanh, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 90 ngày.

- Phạm vi cung cấp: Cung cấp, lắp đặt Trang bị nội thất tòa nhà số 808/1, Quốc lộ 60, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long và tòa nhà làm việc tại đường Nguyễn Chí Thanh, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể như sau:

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung là các yêu cầu về chủng loại, tiêu chuẩn hàng hóa và các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, điều kiện khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Tùy thuộc vào sự phức tạp của hàng hóa, các yêu cầu kỹ thuật chung được nêu cho tất cả các hàng hóa hoặc cho từng loại hàng hóa riêng biệt.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể như tính năng, thông số kỹ thuật, các bản vẽ, catalô, các thông số bảo hành... được nêu cho từng loại hàng hóa. Khi nêu yêu cầu, các thông số kỹ thuật có thể được mô tả dưới hình thức bảng biểu. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu. Chủ đầu tư phải soạn thảo chi tiết phần Thông số kỹ thuật trên cơ sở xem xét đến những yếu tố sau:

- Thông số kỹ thuật bao gồm các tiêu chuẩn làm căn cứ cho Chủ đầu tư, tổ chuyên gia xác minh tính đáp ứng về mặt kỹ thuật và đánh giá E-HSDT. Do đó, nếu thông số kỹ thuật được xác định đầy đủ, rõ ràng thì sẽ giúp nhà thầu chuẩn bị tốt E-HSDT và có tính đáp ứng cao, đồng thời giúp tổ chuyên gia nghiên cứu, đánh giá và so sánh các E-HSDT.

- Thông số kỹ thuật yêu cầu tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

- Thông số kỹ thuật phải đủ khái quát để tránh gây hạn chế liên quan đến các yêu cầu tay nghề và vật tư thiết bị thường được sử dụng để sản xuất các hàng hóa thuộc loại tương tự.

- Thông số kỹ thuật phải mô tả đầy đủ các yêu cầu liên quan và không giới hạn ở những điểm sau đây:

- + Các tiêu chuẩn về vật liệu, vật tư và tay nghề cần thiết để sản xuất chế tạo hàng hóa;

- + Các yêu cầu chi tiết về thử nghiệm (loại hình và số lần thử);

- + Các công việc bổ sung khác và/hoặc các dịch vụ liên quan cần thiết để giao hàng/hoàn thành đầy đủ;

- + Các hoạt động cụ thể mà Nhà thầu sẽ phải thực hiện và sự tham gia của Chủ đầu tư;

- + Danh sách các yêu cầu bảo đảm chức năng vận hành cụ thể thuộc phạm vi bảo hành và quy định bồi thường thiệt hại nếu các yêu cầu bảo đảm nói trên không được thực hiện.

- Thông số kỹ thuật phải nêu rõ tất cả các đặc tính và yêu cầu về công năng và kỹ thuật, bao gồm các giá trị tối đa và tối thiểu được bảo đảm hoặc được chấp nhận, tùy theo trường hợp. Nếu cần, Chủ đầu tư phải cung cấp thêm một biểu mẫu đặc biệt để Nhà thầu cung cấp các thông tin chi tiết về các đặc tính công năng và kỹ thuật của hàng hóa so với các giá trị được bảo đảm hoặc được chấp nhận.

- Tiến độ giao hàng, ngày hoàn thành dịch vụ theo yêu cầu tại các mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Chương IV. Nếu Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp trong E-HSDT của mình một phần hoặc toàn bộ các thông số kỹ thuật, các bảng biểu kỹ thuật hoặc các thông tin kỹ thuật khác thì Chủ đầu tư phải quy định rõ tính chất và mức độ thông tin yêu cầu và cách trình bày các thông tin đó trong E-HSDT.

[Nếu yêu cầu cung cấp bản tóm tắt thông số kỹ thuật thì Chủ đầu tư phải ghi thông tin vào bảng dưới đây. Nhà thầu sẽ soạn một bảng tương tự để chứng minh hàng hóa do nhà thầu chào tuân thủ với các yêu cầu đó].

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch

vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Theo Phụ lục I – TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT (Đính kèm)

1.3. Các yêu cầu khác

- Các yêu cầu khác về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về phương thức thanh toán, yêu cầu về cung cấp tài chính (nếu có), yêu cầu về dịch vụ liên quan như lắp đặt, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu, bảo hiểm lắp đặt, bảo hiểm sửa chữa hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, chuyển giao công nghệ... (nếu có). Các yêu cầu này phải được nêu chi tiết để nhà thầu chuẩn bị E-HSDT.

- Đấu thầu bền vững: có thể đưa ra yêu cầu về hàng hóa thân thiện môi trường, xã hội, sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái, nhãn năng lượng và tương đương (nếu có) như: tiết kiệm năng lượng hoặc tiết kiệm nước khi sử dụng, khí thải ít độc hại, không có chất độc hại, phá hủy môi trường; hàng hóa sản xuất không vi phạm trách nhiệm xã hội hoặc từ nguồn nguyên liệu bền vững, hữu cơ, vật liệu tái chế; sử dụng vật liệu xanh để đóng gói hàng hóa; tiết kiệm nhiên liệu, giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, sử dụng container có thể tái sử dụng để vận chuyển hàng hóa; mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động môi trường và cộng đồng xung quanh; cam kết thu hồi hoặc tái chế khi hàng hóa hết sử dụng...

- Tùy theo từng gói thầu có thể yêu cầu nhà thầu chào phương án thay thế ngoài phương án chính theo yêu cầu của E-HSMT, trong đó cần quy định rõ phương án thay thế của nhà thầu chỉ được xem xét trong quá trình đối chiếu tài liệu, hoàn thiện hợp đồng khi nhà thầu được đề xuất trúng thầu theo phương án chính hoặc quy định trong trường hợp kết quả đánh giá các E-HSDT theo phương án chính không có nhà thầu nào đáp ứng yêu cầu của E-HSMT thì mới xem xét phương án thay thế của các nhà thầu.

Mục 2. Bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra, thử nghiệm, vận hành...: Theo yêu cầu Tiêu chuẩn kỹ thuật tại mục 1.2 chương V của E-HSMT.

Các chỉ tiêu thử nghiệm điển hình thực hiện như quy định cụ thể trong phần đặc tính kỹ thuật chi tiết. Nhà thầu phải trừ chi phí thử nghiệm các hạng mục này ra khỏi giá chào.

*** Lưu ý:** Nhà thầu chào đúng thông số kỹ thuật của từng loại VTTB trên cơ sở yêu cầu cụ thể từng loại tại phần Phạm vi cung cấp.

Phụ lục: I

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Công trình: Trang bị nội thất tòa nhà số 808/1, Quốc lộ 60, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long và nhà làm việc tại đường Nguyễn Chí Thanh, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long

1. Tủ hồ sơ cao 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D1200mm x R400mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Tủ làm việc bằng MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tủ	Tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Cửa tủ	Cửa tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm kết hợp kính trong cường lực dày 8mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm	Đáp ứng	Không đáp ứng

		Quatest)		
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

2. Tủ hồ sơ thấp 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Kích thước (DxRxC)	D1200mm x R400mm x C800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Tủ làm việc bằng MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tủ/ngăn tủ	Tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Cửa tủ	Cửa tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016		
11	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
14	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

3. Bàn nhân viên

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Kích thước (DxRxC)	D1600mm x R700mm x C800mm Tủ hồ sơ: D1400mm x R500mm x C650mm + Khay bàn phím: D600mm x R300 mm + Khay để CPU: D250mm x R450mm x C160 mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn làm việc MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 20-30mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Thân bàn	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Chân bàn	Chân bàn có nút nhựa cứng cố định, chống trượt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.6	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

4. Bàn phó phòng 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Kích thước (DxRxH)	D1800mm x R700mm x C800mm Tủ hồ sơ gốc: D1600mm x R500mm x C800mm + Khay bàn phím: D600mm x R300 mm + Khay để CPU: D250mm x R450mm x C160 mm	Đáp ứng Đáp ứng Đáp ứng Đáp ứng	Không đáp ứng Không đáp ứng Không đáp ứng Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn làm việc MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 20-30mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Thân bàn	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Chân bàn	Chân bàn có nút nhựa cứng cố định, chống trượt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.6	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

5. Ghế phó phòng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D660mm x R650mm x C1135mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế văn phòng lưng trung, loại di động	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Lưng ghế	Lưng ghế nhựa cứng đúc nguyên khối bọc lưới	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	Tay vịn bằng nhựa đúc đặc	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc vải bố/nhung/lưới , Bên trong mặt ngồi được làm bằng đệm mousse D40, được gắn vào nắp Nhựa PP phía dưới.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Chân ghế	Chân ghế 5 nhánh bằng nhựa đúc đặc, xử lý bề mặt nhám	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Bánh xe	Bánh xe kép song song bằng nhựa cứng 60mm được thiết kế để trượt và giảm trầy xước sàn nhà	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.6	Piston	Piston tăng chỉnh cao thấp sử dụng xi lanh khí nén điều chỉnh chiều cao, được thiết kế với tính an toàn và bền bỉ, cho phép điều chỉnh độ cao của ghế phù hợp với người dùng.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
9	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

6. Vách trang trí 1A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D500mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)		
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

7. Vách trang trí 1B

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1400mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

8. Tủ hồ sơ thấp 2

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Kích thước (DxRxC)	D2200mm x R600mm x C800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Tủ làm việc bằng MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tủ/ngăn tủ	Tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Cửa tủ	Cửa tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên.	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

9. Ghế hợp nội bộ

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D580mm x R615mm x C910mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế chân quỳ, lưng trung	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Lưng ghế	Lưng ghế nhựa cứng đúc nguyên khối bọc lưới	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	Tay vịn bằng nhựa đúc nguyên khối	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc vải bố/nhung/lưới , Bên trong mặt ngồi được làm bằng đệm mousse D40, được gắn vào nắp Nhựa PP phía dưới.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Chân ghế	Chân ghế bằng thép mạ crome liền khối, trên mặt tay vịn có ốp da công nghiệp có lớp đệm PU	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Nút chân ghế	04 nút chân ghế bằng nhựa đúc, cố định bằng vít	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên		
10	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

10. Ghế nhân viên

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D580mm x R615mm x C910mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế chân quỳ, lưng trung	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Lưng ghế	Lưng ghế nhựa cứng đúc nguyên khối bọc lưới	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	Tay vịn bằng nhựa đúc nguyên khối	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc vải bố/nhung/lưới , Bên trong mặt ngồi được làm bằng đệm mousse D40, được gắn vào nắp Nhựa PP phía dưới.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Chân ghế	Chân ghế bằng thép mạ crome liền khối, trên mặt tay vịn có ốp da công nghiệp có lớp đệm PU	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Nút chân ghế	04 nút chân ghế bằng nhựa đúc, cố định bằng vít	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

11. Bàn họp

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D1800mm x R1400mm x C800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn họp MDF HPL (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	MDF HPL (kháng ẩm) dày 20-30mm., kết hợp bề mặt đá Solid Surface dày 12mm hiện ứng đá trắng vân mây được ghép nối liền mạch (không thấy	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		mối nối), bao gồm phụ kiện Nắp ổ điện gắn trên mặt bằng hình chữ nhật theo kích thước tiêu chuẩn bằng nhôm đúc nguyên khối		
6.3	Chân bàn	Chân bàn bằng nhôm đúc bề mặt mạ điện phân ANODIZING DEPOSITION (ED) theo thiết kế gọi kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn nhôm	Nhôm đúc ép đạt tiêu chuẩn hợp kim 6063-T5 Tuân thủ các tiêu chuẩn sau: JIS H4100 ; JIS H8602 ; Chứng nhận QUALANOD Bề mặt hoàn thiện áp dụng công nghệ điện phân ANODIZING DEPOSITION (ED)	Đáp ứng	K h o n g đ á p ứ n g
8	Tiêu chuẩn Solid Surface	Hợp chất: Acrylic Methyl Methacrylate (MMA) + khoáng nhôm Aluminatrihydrate (ATH) + Chất tạo màu là bột phẩm thức ăn, an toàn người sử dụng Độ dày tiêu chuẩn: 12mm Đạt chứng nhận NSF 51 về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm Đạt chứng chỉ vệ sinh theo chuẩn LGA (AA LMG310004), đánh giá dễ lau chùi và ổn định chống lại vi khuẩn và nấm (theo DIN EN ISO846) Bề mặt hoàn thiện: Sản phẩm đồng chất về màu sắc và hoa văn, đáp ứng yêu cầu ghép nối liền khối, không mối nối cho tất cả các kích thước vật dụng Đánh bóng: đạt tiêu chuẩn độ	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		nhấn bóng từ 12-14		
9	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Tiêu chuẩn HPL	Độ dày: 0,8mm +/-0,1mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 500-900 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chịu nhiệt: 180 độ C Chống trầy xước: mức 3 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên		
14	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

12. Tủ hồ sơ thấp 3

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D1650mm x R300mm x R800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Tủ hồ sơ thấp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tủ	Tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Cửa tủ	Cửa tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)		
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		lần trong suốt thời gian bảo hành		

13. Vách trang trí 2A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D850mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm chỉ Inox bóng màu champagne, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016. Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

14. Vách trang trí 2B

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1200mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm chi Inox bóng màu champagne, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

15. Vách trang trí 3A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D2050mm x R250mm x C1900mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) ,theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm công khoét lỗ cho	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách		
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016. Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		+ Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên		
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

16. Vách trang trí 3B

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D2050mm x R250mm x C1900mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Đặt trong khung vách tivi V16A Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) màu xanh dương .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)		
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016. Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

17. Bộ chữ "LOGO EVN SPC và EVN SPC PC VINH LONG"

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D820mm x R30mm x C550mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bộ Logo EVN SPC và EVN SPC PC BEN TRE bằng Acrylic	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Thông tin	Logo “EVN SPC và EVN SPC PC BEN TRE” bằng vật liệu Acrylic dày 7mm, cắt CNC tạo hình khối 3D. Kết cấu hoàn thiện dán lên vách. Phối màu theo quy định EVN	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

18. Ghế phòng họp

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo		

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxH)	D590mm x R685mm x C1010mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế chân quỳ, lưng trung	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Lưng ghế	Lưng ghế cao bọc vải da công nghiệp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn và chân ghế	Tay Vịn và chân ghế bằng bằng thép mạ crome liền khối, trên mặt tay vịn có ốp da công nghiệp có lớp đệm PU	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc vải da công nghiệp , Bên trong mặt ngồi được được làm bằng đệm mousse D40, được gắn vào nắp Nhựa PP phía dưới, đảm bảo không bị xẹp lún theo thời gian.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Nút chân ghế	04 nút chân ghế bằng nhựa đúc, cố định bằng vít	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue (nếu có) thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cung cấp C/O chứng nhận xuất xứ hàng hoá nếu là hàng nhập khẩu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
9	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

19. Bàn trà

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D1200mm x R800mm x C400mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn gỗ mặt kính	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung bàn và Chân Bàn	Khung bàn và chân bàn bằng gỗ sồi tự nhiên hoàn thiện PU theo màu thiết kế	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	Mặt bàn bằng kính trong cường lực dày 12mm có mài vát cạnh chống bén	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn gỗ từ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)		
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

20. Ghế sofa dài 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D1800mm x R810mm x C810mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế sofa dài bọc da công nghiệp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung ghế	Khung ghế bằng gỗ sồi tự nhiên gia cố bên trong bằng thép hộp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	Tay vịn bọc da công nghiệp	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		có lớp đệm bằng đệm mousse D40		
6.3	Mặt lưng tựa	Phần lưng tựa nệm bọc da công nghiệp, lớp đệm bên trong bằng đệm mousse D40 cố định vào khung ghế thông qua ván hậu là bằng gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc da công nghiệp, kết hợp hệ Lò xo đàn hồi và lớp đệm sử dụng mousse đệm nhiều lớp đảm bảo định hình, êm, đàn hồi (không lún), Nệm dưới mặt ngồi được gắn vào khung ghế thông qua hệ gia cố bằng thép	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Chân ghế	Chân ghế bằng thép sơn tĩnh điện màu đen	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Nút chân ghế	Chân ghế bọc nút nhựa chống trượt, chống trầy	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ từ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn vải/vải da	Số lần chà xát kép (Double Rubs): đạt cấp Cao (Heavy Duty): từ 15.000 đến 30.000 theo bộ tiêu chuẩn Thử nghiệm Wyzenbeek (ASTM D4157) Cấp độ chống mài mòn: đạt cấp Cao (Heavy Duty Use) tương ứng với số cho kỳ từ 25.000 đến 30.000 lần theo bộ tiêu chuẩn thử nghiệm Martindale (ASTM D4966)	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn đệm Mousse	Tỷ trọng: tối thiểu 40 kg/m ³ Độ cứng: từ 70 - 90	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)		
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

21. Ghế sofa đơn 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D800mm x R810mm x C810mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế sofa đơn bọc da công nghiệp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung ghế	Khung ghế bằng gỗ sồi tự nhiên gia cố bên trong bằng thép hộp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	Tay vịn bọc da công nghiệp	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		có lớp đệm bằng đệm mousse D40		
6.3	Mặt lưng tựa	Phần lưng tựa nệm bọc da công nghiệp, lớp đệm bên trong bằng đệm mousse D40 cố định vào khung ghế thông qua ván hậu là bằng gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc da công nghiệp, kết hợp hệ Lò xo đàn hồi và lớp đệm sử dụng mousse đệm nhiều lớp đảm bảo định hình, êm, đàn hồi (không lún), Nệm dưới mặt ngồi được gắn vào khung ghế thông qua hệ gia cố bằng thép	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Chân ghế	Chân ghế bằng thép sơn tĩnh điện màu đen	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Nút chân ghế	Chân ghế bọc nút nhựa chống trượt, chống trầy	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ từ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn vải/vải da	Số lần chà xát kép (Double Rubs): đạt cấp Cao (Heavy Duty): từ 15.000 đến 30.000 theo bộ tiêu chuẩn Thử nghiệm Wyzenbeek (ASTM D4157) Cấp độ chống mài mòn: đạt cấp Cao (Heavy Duty Use) tương ứng với số cho kỳ từ 25.000 đến 30.000 lần theo bộ tiêu chuẩn thử nghiệm Martindale (ASTM D4966)	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn đệm Mousse	Tỷ trọng: tối thiểu 40 kg/m ³ Độ cứng: từ 70 - 90	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)		
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

22. Ghế sofa đơn 2

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D810mm x R800mm x C810mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế sofa đơn bọc da công nghiệp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung ghế	Khung ghế bằng gỗ sồi tự nhiên gia cố bên trong bằng thép hộp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	Tay vịn bọc da công nghiệp có lớp đệm bằng đệm mousse	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		D40		
6.3	Mặt lưng tựa	Phần lưng tựa nệm bọc da công nghiệp, lớp đệm bên trong bằng đệm mousse D40 cố định vào khung ghế thông qua ván hậu là bằng gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc da công nghiệp, kết hợp hệ Lò xo đàn hồi và lớp đệm sử dụng mousse đệm nhiều lớp đảm bảo định hình, êm, đàn hồi (không lún), Nệm dưới mặt ngồi được gắn vào khung ghế thông qua hệ gia cố bằng thép	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Chân ghế	Chân ghế bằng thép sơn tĩnh điện màu đen	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Nút chân ghế	Chân ghế bọc nút nhựa chống trượt, chống trầy	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ từ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn vải/vải da	Số lần chà xát kép (Double Rubs): đạt cấp Cao (Heavy Duty): từ 15.000 đến 30.000 theo bộ tiêu chuẩn Thử nghiệm Wyzenbeek (ASTM D4157) Cấp độ chống mài mòn: đạt cấp Cao (Heavy Duty Use) tương ứng với số cho kỳ từ 25.000 đến 30.000 lần theo bộ tiêu chuẩn thử nghiệm Martindale (ASTM D4966)	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn đệm Mousse	Tỷ trọng: tối thiểu 40 kg/m ³ Độ cứng: từ 70 - 90	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

23. Ghế sofa dài 2

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D1800mm x R800mm x C810mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế sofa dài bọc da công nghiệp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung ghế	Khung ghế bằng gỗ sồi tự nhiên gia cố bên trong bằng thép hộp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	Tay vịn bọc da công nghiệp có lớp đệm bằng đệm mousse D40	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6.3	Mặt lưng tựa	Phần lưng tựa nệm bọc da công nghiệp, lớp đệm bên trong bằng đệm mousse D40 cố định vào khung ghế thông qua ván hậu là bằng gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc da công nghiệp, kết hợp hệ Lò xo đàn hồi và lớp đệm sử dụng mousse đệm nhiều lớp đảm bảo định hình, êm, đàn hồi (không lún), Nệm dưới mặt ngồi được gắn vào khung ghế thông qua hệ gia cố bằng thép	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Chân ghế	Chân ghế bằng thép sơn tĩnh điện màu đen	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Nút chân ghế	Chân ghế bọc nút nhựa chống trượt, chống trầy	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ từ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên		
11	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

24. Bàn đại biểu hội trường

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D1200mm x R500mm x C800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn đại biểu gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	Gỗ sồi tự nhiên dày 20-30mm xử lý bề mặt sơn PU 3 lớp, phủ bóng 2K	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Tấm chân bàn và ngăn hộc	Gỗ sồi tự nhiên dày 12-18mm xử lý bề mặt sơn PU 3 lớp, phủ bóng 2K	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Đế chân bàn	Chân bàn có nút nhựa cứng cố định, chống trượt	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ từ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		chuẩn (nêu trên)		
9	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

25. Bàn hội trường

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D1200mm x R400mm x C800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn hội trường MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		mạ kẽm 02 mặt		
6.2	Mặt bàn	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 20-30mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Tấm chân bàn và ngăn hộp	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Đế chân bàn	Chân bàn có nút nhựa cứng cố định, chống trượt	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

26. Ghế hội trường

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D610mm x R610mm x C1000mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế hội trường dành cho khách tham dự	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung ghế	Khung ghế bằng gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	không	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt lưng tựa	Phần lưng tựa nệm bọc vải, lớp đệm bên trong bằng đệm mousse D40 cố định vào khung ghế thông qua tám ván hậu bằng gỗ sồi tự nhiên dày 12m	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc vải, Bên trong mặt ngồi được được làm bằng đệm mousse D40, được gắn vào khung ghế thông qua hệ gia cố bằng thép	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Chân ghế	Chân ghế bằng gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Nút chân ghế	Nút chân ghế bằng đinh nhựa chống trượt	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ từ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn vải/vải da	Số lần chà xát kép (Double Rubs): đạt cấp Cao (Heavy Duty): từ 15.000 đến 30.000 theo bộ tiêu chuẩn Thử nghiệm Wyzenbeek (ASTM D4157) Cấp độ chống mài mòn: đạt cấp Cao (Heavy Duty Use) tương ứng với số cho kỳ từ 25.000 đến 30.000 lần theo bộ tiêu chuẩn thử nghiệm Martindale (ASTM D4966)	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn đệm Mousse	Tỷ trọng: tối thiểu 40 kg/m ³ Độ cứng: từ 70 - 90	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

27. Ghế đại biểu

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D610mm x R610mm x C1000mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế hội trường dành cho đại biểu	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung ghế	Khung ghế bằng gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	Tay vịn gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Mặt lưng tựa	Phần lưng tựa nệm bọc vải, lớp đệm bên trong bằng đệm mousse D40 cố định vào khung ghế thông qua tám ván hậu bằng gỗ sồi tự nhiên dày 12m	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc vải, Bên trong mặt ngồi được được làm bằng đệm mousse D40, được gắn vào khung ghế thông qua hệ gia cố bằng thép	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Chân ghế	Chân ghế bằng gỗ sồi tự nhiên	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Nút chân ghế	Nút chân ghế đinh nhựa chống trượt	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ từ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn vải/vải da	Số lần chà xát kép (Double Rubs): đạt cấp Cao (Heavy Duty): từ 15.000 đến 30.000 theo bộ tiêu chuẩn Thử nghiệm Wyzenbeek (ASTM D4157) Cấp độ chống mài mòn: đạt cấp Cao (Heavy Duty Use) tương ứng với số cho kỳ từ 25.000 đến 30.000 lần theo bộ tiêu chuẩn thử nghiệm Martindale (ASTM D4966)	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn đệm Mousse	Tỷ trọng: tối thiểu 40 kg/m ³ Độ cứng: từ 70 - 90	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

28. Bục Bức Hồ

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D600mm x R746mm x C1200mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bục tượng Bức bằng MDF Veneer Gồm: Tượng Bức cao 700mm + Hoa sen giả bao quanh	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung xương gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt quầy	Óp MDF Veneer gỗ sồi (kháng ẩm) xử lý bề mặt sơn PU 3 lớp, phủ bóng 2K	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6.3	Thân Quầy	Óp MDF Veneer gỗ sồi (kháng ẩm) xử lý bề mặt sơn PU 3 lớp, phủ bóng 2K, Các mặt chạy chỉ MDF Veneer gỗ sồi (kháng ẩm) trang trí cách điệu .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Chân Quầy	Óp MDF Veneer xử lý bề mặt sơn PU 3 lớp, phủ bóng 2K	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Bánh xe	Bánh xe kép song song bằng nhựa cứng 60mm được thiết kế để trượt và giảm trầy xước sàn nhà, có chức năng cài cố định	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Veneer	Độ dày: 0,6mm gỗ sồi tự nhiên Độ ẩm: dưới 12%	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

29. Bục phát biểu

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D600mm x R800mm x C1200mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bục phát biểu bằng MDF Veneer Gồm: hoa giả bao quanh.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung xương gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt quầy	Ốp MDF Veneer xử lý bề mặt sơn PU 3 lớp, phủ bóng 2K	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Thân Quầy	Ốp MDF Veneer xử lý bề mặt sơn PU 3 lớp, phủ bóng 2K, Các mặt chạy chỉ MDF Veneer gỗ sồi (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		trang trí cách điệu .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu		
6.4	Chân Quầy	Ốp MDF Veneer xử lý bề mặt sơn PU 3 lớp, phủ bóng 2K	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Bánh xe	Bánh xe kép song song bằng nhựa cứng 60mm được thiết kế để trượt và giảm trầy xước sàn nhà, có chức năng cài cố định	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Veneer	Độ dày: 0,6mm Loại Gỗ: gỗ sồi tự nhiên Độ ẩm: dưới 12%	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên		
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

30. Vách trang trí sân khấu 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D550mm x C4480mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 30x30mm dày 1.4mm mạ kẽm 02 mặt đan ô khoảng cách 600x600mm tạo thành thành khung tạo hình .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu .	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)		
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

31. Vách trang trí sân khấu 2A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D950mm x C4480mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 30x30mm dày 1.4mm mạ kẽm 02 mặt đan ô khoảng cách 600x600mm tạo thành khung tạo hình theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

32. Vách trang trí sân khấu 2B

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D700mm x C4480mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 30x30mm dày 1.4mm mạ kẽm 02 mặt đan ô khoảng cách 600x600mm tạo thành thành khung tạo hình .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu .	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

33. Màn sâu khâu hội trường

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D3850mm x C3950mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Màn sân khấu bằng vải nhung	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Chủng loại màn	Màn thả, vải nhung	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vật liệu	100% Polyester	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Cơ chế hoạt động	Chất liệu vải nhung đỏ và xanh chia tỉ lệ cho lớp màn hình hội nghị. Kết cấu treo từ trần tới nền. Sử dụng lửa màn tự động về 2 bên bằng remote.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn vải/vải da	Số lần chà xát kép (Double Rubs): đạt cấp Cao (Heavy Duty): từ 15.000 đến 30.000 theo bộ tiêu chuẩn Thử nghiệm Wyzenbeek (ASTM D4157) Cấp độ chống mài mòn: đạt cấp Cao (Heavy Duty Use) tương ứng với số cho kỳ từ 25.000 đến 30.000 lần theo bộ tiêu chuẩn thử nghiệm Martindale (ASTM D4966)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

34. Bộ "LOGO NGÔI SAO và BÚA LIÊM" đính trên màn sân khấu cho phòng hội trường

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D1200mm x R25mm x C550mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bộ ngôi sao búa liêm bằng Acrylic đính trên màn sân khấu	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Thông tin	Ngôi sao và búa liêm được làm bằng bằng Inox 304 dày 01mm cắt CNC mạ vàng PVD. Kết cấu treo trên khung màn nhung đỏ sau lưng tượng Bác. Cắt CNC tạo hình nổi 3D.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

35. Trần sân khấu hội trường

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D1000mm x R1050mm x C650mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Trần trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 30x30mm dày 1.4mm mạ kẽm 02 mặt đan ô khoảng cách 600x600mm tạo thành thành khung tạo hình theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu .	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

36. Bộ chữ: "ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM" cho phòng hội trường

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D7200mmxR30mmxC275mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bộ chữ bằng Acrylic	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Thông tin	Bộ chữ “ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM!” được làm bằng Inox 304 dày 01mm cắt CNC. Viền và hông chữ bằng Inox 304 dày 01mm cắt CNC. Hoàn thiện thi công và lắp đặt lên vách. Màu chữ Vàng trên nền đỏ.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

37. Vách trang trí hội trường 1A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Kích thước (DxC)	D1100mm x C4480mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12mm theo thiết kế gói kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

38. Vách trang trí hội trường 1B

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D625mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6.2	Vách	Vách MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12mm theo thiết kế gói kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

39. Vách trang trí hội trường 2A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D700mm x C4480mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm chi Inox bóng màu champagne, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên		
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

40. Vách trang trí hội trường 2B

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D700mm x C4480mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí hiệu ứng đá trắng vân mây	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách trắng vân mây	Vách MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12mm hiệu ứng đá trắng vân mây bao gồm chỉ Inox bóng màu champagne, hoàn thiện chu vi mặt trước và sau, khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)		
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

41. Vách trang trí hội trường 3A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1100mm x C3100mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12mm .theo thiết kế gói kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm chỉ Inox bóng màu champagne, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

42. Vách trang trí hội trường 3B

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D850mm x C3100mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12mm .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm chỉ Inox bóng màu champagne, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)		
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

43. Vách trang trí hội trường 4A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D600mm x C3100mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		1.2mm mạ kẽm 02 mặt		
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm chỉ Inox bóng màu champagne, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		kiện của nhà thầu		
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

44. Vách trang trí hội trường 4B

STT	TIÊU CHUẨN YÊU CẦU		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D600mm x C3100mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí hiệu ứng đá trắng vân mây	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách trắng vân mây	Vách MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12mm hiệu ứng đá trắng vân mây bao gồm chi Inox bóng màu champagne,	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	TIÊU CHUẨN YÊU CẦU		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		hoàn thiện chu vi mặt trước và sau, khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách		
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	TIÊU CHUẨN YÊU CẦU		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên		
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

45. Vách ốp trang trí đảm hội trường 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1100mm x C1300mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)		
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

46. Vách ốp trang trí đầm hội trường 2

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1000mm x C1650mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

47. Vách ốp trang trí đầm hội trường 3

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1020mm x C1100mm	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu		
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

48. Ghế băng 2 chỗ

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D1400mm x R550mm x C650mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế sofa dài bọc vải	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Thân ghế	Thân ghế bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm kết hợp khung gia cố bằng khung thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm bên trong	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6.2	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc bọc vải nhung thành khối, lớp đệm sử dụng mousse đệm nhiều lớp đảm bảo định hình, êm, đàn hồi (không lún), được gắn vào khung ghế thông qua hệ gia cố bằng thép	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Chân ghế	Chân ghế bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm, kết hợp nút nhựa chống trượt, chống trầy	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn vải/vải da	Số lần chà xát kép (Double Rubs): đạt cấp Cao (Heavy Duty): từ 15.000 đến 30.000 theo bộ tiêu chuẩn Thử nghiệm Wyzenbeek (ASTM D4157) Cấp độ chống mài mòn: đạt cấp Cao (Heavy Duty Use)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		tương ứng với số cho kỳ từ 25.000 đến 30.000 lần theo bộ tiêu chuẩn thử nghiệm Martindale (ASTM D4966)		
10	Tiêu chuẩn đệm Mousse	Tỷ trọng: tối thiểu 40 kg/m ³ Độ cứng: từ 70 - 90	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
14	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

49. Dán decal trang trí 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	Cao 1400mm, chiều dài theo chiều dài vách kính	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Decal cắt CNC	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Chủng loại	Decal phủ mờ cát (loại dẻo)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vật liệu	Decal được CNC như sau: - Chỉ trên (rộng 10cm) - Tấm nền giữa rộng 100 cm, cắt CNC - Logo EVN SPC trên mỗi ô kính hiện trạng - Chỉ dưới (rộng 10cm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Độ mờ sáng	Mờ trên 90% khi đặt đặt vật dụng cách vị trí kính dán Decal khoảng 2m	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ	Nhà thầu thực hiện và gửi kèm theo hồ sơ chào thầu các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh theo không gian phòng như mặt bằng bố trí đã phát hành + Bản vẽ triển khai có kèm phối cảnh các góc của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

50. Dán decal trang trí kính 2

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	Cao 1400mm, chiều dài theo chiều dài vách kính	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Decal cắt CNC	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Chủng loại	Decal phủ mờ cát (loại dẻo)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vật liệu	Decal được CNC như sau: - Chỉ trên (rộng 10cm) - Tấm nền giữa rộng 100 cm, cắt CNC Logo EVN SPC trên mỗi ô kính hiện trạng - Chỉ dưới (rộng 10cm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Độ mờ sáng	Mờ trên 90% khi đặt đặt vật dụng cách vị trí kính dán Decal khoảng 2m	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ	Nhà thầu thực hiện và gửi kèm theo hồ sơ chào thầu các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh theo không gian phòng như mặt bằng bố trí đã phát hành + Bản vẽ triển khai có kèm phối cảnh các góc của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

51. Loa Full

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Loa phát âm thanh có cấu tạo loa 1 x 1.75" HF + 1 x 12" LF	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Công suất: 450W - 900W – 1800W	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đáp ứng tần số: 48-18k Hz (-10dB)	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Trở kháng: 8Ohm	Đáp ứng	Không đáp ứng
			Đáp ứng	Không đáp ứng
		SPL (Đỉnh): 131 dB	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Vỏ loa: Gỗ Bạch Dương	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/ 01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

52. Loa Sub

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Loa phát âm thanh có cấu tạo loa 1x18"	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Công suất: 1200W - 2400W – 4800W	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đáp ứng tần số: 33 – 180 Hz (-10dB)	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Trở kháng: 8Ohm	Đáp ứng	Không đáp ứng
			Đáp ứng	Không đáp ứng
		SPL (Đỉnh): 137 dB	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Vỏ loa: Gỗ Bạch Dương	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

53. Loa Monitor

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Loa kiểm âm có cấu tạo loa LF: 1x15"+ HF: 1x3"	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Công suất: 500W - 1000W – 2000W	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đáp ứng tần số: 75-23kHz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Trở kháng: 8Ohm	Đáp ứng	Không đáp ứng
		SPL (Đỉnh): 133 dB	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Vỏ loa: Gỗ Bạch Dương	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

54. Amply

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Thiết bị tăng tín hiệu âm thanh	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Số kênh: 4	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Stereo 8Ω: 1500 W x 4 Stereo 4Ω: 2300 W x 4 Bridg 8Ω: 4600 W x 2	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Operating mode: Stereo, Bridge, Parallel	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Tần số: 20Hz-30KHz +/- 0.5dB	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Điện áp hoạt động: AC 220 – 240V ~ 50 – 60Hz	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

55. Bộ xử lý tín hiệu

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Bộ xử lý tín hiệu	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Dải động: 120dB (A)	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Delay: 2000 (in) / 50 (out) ms	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Crossover: 48 dB/Oct	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Độ méo: < 0,003 % (0dBu, 1kHz)	Đáp ứng	Không đáp ứng
		PEQ: 10 bands	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đáp ứng tần số: 10Hz~40kHz (+/-0.5dB)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

56. DIGITAL MIXER

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Bộ trộn âm thanh kỹ thuật	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Thông số kỹ thuật	số		
		Gồm 40-input channel, 25-bus digital mixing	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Dải tần số 10 Hz đến 22 kHz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Input Impedance TRS: 40k Ω cân bằng, 20k Ω không cân bằng	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nguồn cung cấp 100 đến 240V	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

57. Đầu thu MICRO

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đầu thu micro	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Độ méo THD $\leq 0.9\%$	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nhiều xuyên âm ≥ 110 dBA	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Thông số kỹ thuật	Chuyển đổi băng thông up to 42 MHz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Độ lệch cực đại ± 48 kHz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Độ lệch chuẩn ± 24 kHz	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

58. MICRO

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Micro cầm tay	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Yếu tố hình thức Cầm tay	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Màu Đen	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Linh vực âm thanh Mono	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đầu dò Dynamic	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Mô hình cực supercardioid	Đáp ứng	Không đáp ứng
		SPL tối đa Định SPL 154 dB	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Nhạy 1,6 mV / Pa	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

59. Bộ nguồn tự động

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Quản lý nguồn Smart	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Có cổng tắt từng thiết bị riêng biệt	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Ổ cắm tiêu chuẩn EIA	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nguồn điện: 220V	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Các jack cắm, đầu kết nối điện được thiết kế tiêu chuẩn, bảo vệ mạch điện đảm bảo an toàn	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Cấp nguồn cho toàn bộ hệ thống âm thanh	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Thiết bị giúp ổn định nguồn cấp và cấp nguồn điện ổn định nhất tới các thiết bị âm thanh	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Tự động tắt các thiết bị một cách từ từ khi không sử dụng nữa hoặc xảy ra hiện tượng chập cháy, đoản mạch.	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Tự động tắt các thiết bị một cách từ từ khi không sử dụng nữa hoặc xảy ra hiện tượng chập cháy, đoản mạch	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

60. Tủ Rack 12U

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Thông số kỹ thuật	Thép và gỗ, thân tủ màu đen bọc viền nhôm bạc, có 2 tay xách và 4 khóa inox bo viền các góc, có ngăn đựng mixer	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Di chuyển: 04 bánh xe đa hướng, 04 chốt định vị	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Kích thước :700x530x750 mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

61. Jack kết nối

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Đầu nối 1: XLR đực	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đầu nối 2: XLR Cái	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đầu tiếp xúc Bạc	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Vỏ đồng mạ niken	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

62. Dây loa chuyên dụng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Lớp cách điện lõi cáp: Hợp chất polyme tạo hình gồm (silicon) liên kết ngang, xoắn đôi	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Lớp vỏ bọc bên ngoài: Hợp chất halogen khói thấp, LSZH màu cam	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Lớp chống nhiễu: Lá nhôm với dây đồng thoát nhiễu	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Số cặp: 1 cặp 2 lõi	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Bán kính ngoài: 8,1 ± 1,0 mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nhiệt độ: 20°C tới +90°C	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp vật tư/vật liệu và kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

63. Đèn chiếu 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đèn chiếu sáng	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Điện áp AC90-240V/50-60Hz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Công suất định mức 300W	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nguồn sáng LED 230W 7R	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Hiển thị màn hình LCD	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Thông số kỹ thuật	Chế độ điều khiển DMX512/ Master-Slave/ Auto/ Sync/ Điều khiển âm thanh	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Kênh 16CH	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Bánh xe màu 14 màu + ánh sáng trắng	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Lấy nét: lấy nét tuyến tính điện tử	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Hệ thống quang học Nhóm thấu kính 3 thành phần, thu phóng 0°-3,9°	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Làm mờ: 0-100%	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nhấp nháy: 0-10 lần/giây	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

64. Đèn chiếu 2

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đèn chiếu sáng	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Thông số kỹ thuật	Điện áp AC90-240V/50-60Hz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Công suất định mức 150W	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nguồn sáng Đèn led độ sáng cao 54pcs*3W 3in1	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Chế độ điều khiển DMX512/ Master-Slave/ Auto/ Sync/ Điều khiển âm thanh	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Kênh 8CH	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Góc ống kính: 25° Tuổi thọ nguồn sáng: 50.000 giờ Làm mờ: 0-100% làm mờ tuyến tính Nhấp nháy: 0-25 lần/ giây	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

65. Đèn chiếu 3

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Đèn chiếu sáng	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Điện áp AC90-240V/50-60Hz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Công suất định mức 200W Nguồn sáng LED 4*50W 2in1	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nhiệt độ màu 3200k/6500k Tuổi thọ nguồn sáng: 50.000 giờ	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Kênh 8CH Làm mờ: 0-100% làm mờ tuyến tính Nhấp nháy: 1-10 lần / giây Chế độ điều khiển DMX512/ Master-Slave/ Auto/ Sync/ Điều khiển âm thanh	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đã bao gồm barn door	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

66. Máy tạo khói

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Máy tạo khối	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Hiệu điện thế: AC120V/230V	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Tần số: 50-60Hz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Công suất: 1000W	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Dung tích bình chứa: 1L	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Tốc độ phun: 5600cuft/min	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Thời gian khởi động: 8min	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Thời gian phun trong 1 lần: 40-50s	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Khoảng cách phun xa: 7m	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

67. Jack âm thanh

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Thiết bị kết nối	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đầu nối 1: XLR đực	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đầu nối 2: XLR Cái	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đầu tiếp xúc Bạc	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Vỏ đồng mạ niken	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

68. Dây chia tín hiệu

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Dây tín hiệu	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Số lõi: 2 lõi 2 màu riêng biệt	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Lõi PE cách nhiệt, xoắn lại với nhau	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Đường kính lõi: 2,15 mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Loại: Chống nhiễu	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Sàng lọc lá nhôm	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Vỏ cách điện: PVC	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Tiêu chuẩn: CE, UL	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

69. Bộ chia tín hiệu

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Bộ chia tín hiệu	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nguồn AC110-240V/50-60Hz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Cổng vào: 1 cổng vào từ điều khiển XLR	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Cổng ra kết nối thêm cổng tín hiệu đầu ra khác XLR	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Cổng ra DMX: 8 cổng ra tín hiệu XLR	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Chế độ điều khiển tín hiệu DMX512 Nâng tín hiệu mạnh mẽ	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

70. Bàn điều khiển ánh sáng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Thiết bị điều khiển	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Bàn điều khiển và lập trình ánh sáng	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Tiêu chuẩn DMX512/1990, tối đa 1024 kênh điều khiển DMX, đầu ra tín hiệu cách ly quang điện	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Nguồn AC110-240V/50-60Hz	Đáp ứng	Không đáp ứng
		Màn hình LCD	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

71. Bàn họp nội bộ 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D2400mm x R1200mm x C800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn họp nội bộ MDF HPL (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung xương gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	MDF HPL (kháng ẩm) dày 20-30mm., bao gồm phụ kiện Nắp ổ điện gắn trên mặt bằng hình chữ nhật kích thước tiêu chuẩn bằng nhôm đúc nguyên khối	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Chân bàn	Chân bàn bằng nhôm đùn bề mặt mạ điện phân ANODIZING DEPOSITION (ED) .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	Tiêu chuẩn nhôm	Nhôm đúc ép đạt tiêu chuẩn hợp kim 6063-T5 Tuân thủ các tiêu chuẩn sau: JIS H4100 ; IJS H8602; Chứng nhận QUALANOD Bề mặt hoàn thiện áp dụng công nghệ điện phân ANODIZING DEPOSITION (ED)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn HPL	Độ dày: 0,8mm +/-0,1mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 500-900 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chịu nhiệt: 180 độ C Chống trầy xước: mức 3 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

72. Bàn làm việc trưởng phòng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D2000mm x R800mm x C800mm Tủ hồ sơ gốc: D1000mm x R600mm x C800mm + Khay bàn phím: D600mm x R300 mm + Khay để CPU: D250mm x R450mm x C160 mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn làm việc MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		mạ kẽm 02 mặt		
6.2	Mặt bàn	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 20-30mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Thân bàn	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Chân bàn	Chân bàn có nút nhựa cứng cố định, chống trượt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.6	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

73. Ghế trưởng phòng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D700mm x D670mm x C1170mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Ghế văn phòng , loại di động	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Lưng ghế	Lưng ghế cao bọc vải da công nghiệp	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tay Vịn	Tay vịn bằng nhựa đúc đặc, ốp da công nghiệp 2 tầng ôm liền lạc đường nét theo lưng tựa.	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6.3	Mặt ngồi	Mặt ngồi bọc vải da công nghiệp , Bên trong mặt ngồi được làm bằng đệm mousse D40, được gắn vào nắp Nhựa PP phía dưới, đảm bảo không bị xẹp lún theo thời gian.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Chân ghế	Chân ghế 5 nhánh bằng nhôm đúc đặc, xử lý bề mặt bóng	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Bánh xe	Bánh xe kép song song bằng nhựa cứng 60mm được thiết kế để trượt và giảm trầy xước sàn nhà	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.6	Piston	Piston tăng chỉnh cao thấp sử dụng xi lanh khí nén điều chỉnh chiều cao, được thiết kế với tính an toàn và bền bỉ, cho phép điều chỉnh độ cao của ghế phù hợp với người dùng.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

74. Bàn họp 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D4200 x R1000 x C800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn họp MDF HPL (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	MDF HPL (kháng ẩm) dày 20-30mm., kết hợp bề mặt đá Solid Surface dày 12mm hiện ứng đá trắng vân mây được ghép nối liền mạch (không thấy mối nối), bao gồm phụ kiện Nắp ổ điện gắn trên mặt bằng hình chữ nhật theo kích thước tiêu chuẩn bằng nhôm đúc nguyên khối	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Chân bàn	Chân bàn bằng được gia cố tạo hình bằng hệ khung thép 10x20/20x20 dày 1.2mm mạ kẽm nóng 02 mặt .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu kết hợp tấm ốp MDF HPL (kháng ẩm) dày 12mm-18mm, Mỗi modul có bánh xe kép nhựa cứng được thiết kế để trượt và có chức năng cài cố định	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	Tiêu chuẩn Solid Surface	Hợp chất: Acrylic Methyl Methacrylate (MMA) + khoáng nhôm Aluminatrihydrate (ATH) + Chất tạo màu là bột phẩm thực ăn, an toàn người sử dụng + Đạt chuẩn những chứng chỉ về sức khỏe và an toàn thực phẩm: + Chứng nhận NSF 51 về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. + Chứng chỉ về sinh theo tiêu chuẩn LGA (AALMG310004) + Tính ổn định chống lại vi khuẩn và nấm (theo DIN EN ISO846) + Tiêu chuẩn về phát thải hóa học đối với vật liệu xây dựng, hoàn thiện và nội thất (UL 2818-2013) Bề mặt hoàn thiện: Sản phẩm đồng nhất về màu sắc, sử dụng keo nối cùng thành phần hóa học với Solid Surface để tạo liên kết liền khối, không xuất hiện mối nối cho các kích thước vật dụng. - Độ dày tiêu chuẩn: 12mm - Độ bóng: đạt tiêu chuẩn nhẵn bóng từ 12-14	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)		
9	Tiêu chuẩn HPL	Độ dày: 0,8mm +/-0,1mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 500-900 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chịu nhiệt: 180 độ C Chống trầy xước: mức 3 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Tiêu chuẩn gỗ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
14	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

75. Bàn họp 2

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D1600mm x R800mm x C800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn họp MDF HPL (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	MDF HPL (kháng ẩm) dày 20-30mm., kết hợp bề mặt đá Solid Surface dày 12mm hiện ứng đá trắng vân mây được ghép nối liền mạch (không thấy mối nối), bao gồm phụ kiện Nắp ổ điện gắn trên mặt bằng hình chữ nhật theo kích thước tiêu chuẩn bằng nhôm đúc nguyên khối	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Chân bàn	Chân bàn bằng được gia cố tạo hình bằng hệ khung thép 10x20/20x20 dày 1.2mm mạ kẽm nóng 02 mặt .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu kết hợp tấm ốp MDF HPL (kháng ẩm), Mỗi modul có bánh xe kép nhựa cứng được thiết kế để trượt	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		và có chức năng cài cố định		
7	Tiêu chuẩn Solid Surface	Hợp chất: Acrylic Methyl Methacrylate (MMA) + khoáng nhôm Aluminatrihydrate (ATH) + Chất tạo màu là bột phẩm thức ăn, an toàn người sử dụng Độ dày tiêu chuẩn: 12mm Đạt chứng nhận NSF 51 về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm Đạt chứng chỉ vệ sinh theo chuẩn LGA (AA LMG310004), đánh giá dễ lau chùi và ổn định chống lại vi khuẩn và nấm (theo DIN EN ISO846) Bề mặt hoàn thiện: Sản phẩm đồng chất về màu sắc và hoa văn, đáp ứng yêu cầu ghép nối liên khối, không mối nối cho tất cả các kích thước vật dụng Đánh bóng: đạt tiêu chuẩn độ nhẵn bóng từ 12-14	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn HPL	Độ dày: 0,8mm +/-0,1mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống mài mòn: 500-900 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chịu nhiệt: 180 độ C Chống trầy xước: mức 3 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016		
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

76. Bàn hợp 3

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
5	Kích thước (DxRx C)	D1400mm x R800mm x C800mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn hợp MDF HPL (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	MDF HPL (kháng ẩm) dày 20-30mm., kết hợp bề mặt đá Solid Surface dày 12mm hiện ứng đá trắng vân mây được ghép nối liền mạch (không thấy mối nối), bao gồm phụ kiện Nắp ổ điện gắn trên mặt bằng hình chữ nhật theo kích thước tiêu chuẩn bằng nhôm đúc nguyên khối	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Chân bàn	Chân bàn bằng được gia cố tạo hình bằng hệ khung thép 10x20/20x20 dày 1.2mm mạ kẽm nóng 02 mặt .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu kết hợp tấm ốp MDF HPL (kháng ẩm) dày 12- 18mm , Mỗi modul có bánh xe kép nhựa cứng được thiết kế để trượt và có chức năng cài cố định	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn Solid Surface	Hợp chất: Acrylic Methyl Methacrylate (MMA) + khoáng nhôm Aluminatrihydrate (ATH) + Chất tạo màu là bột phẩm thức ăn, an toàn người sử dụng Độ dày tiêu chuẩn: 12mm Đạt chứng nhận NSF 51 về tiêu chuẩn an toàn thực phẩm Đạt chứng chỉ vệ sinh theo chuẩn LGA (AA LMG310004), đánh giá dễ	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		lau chùi và ổn định chống lại vi khuẩn và nấm (theo DIN EN ISO846) Bề mặt hoàn thiện: Sản phẩm đồng chất về màu sắc và hoa văn, đáp ứng yêu cầu ghép nối liên khối, không mối nối cho tất cả các kích thước vật dụng Đánh bóng: đạt tiêu chuẩn độ nhẵn bóng từ 12-14		
8	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn HPL	Độ dày: 0,8mm +/-0,1mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 500-900 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chịu nhiệt: 180 độ C Chống trầy xước: mức 3 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

77. Vách trang trí 4

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1250mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm hiệu ứng giả đá trắng vân mây .theo thiết kế gờ kèm	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		hồ sơ dự thầu , bao gồm chỉ Inox bóng màu champagne, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách		
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

78. Vách trang trí 5A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D1280mm x R250mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên		
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

79. Vách trang trí 5B

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D1200mm x R250mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu , bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

80. Vách trang trí 6

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1284mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Veneer dày 12mm (kháng ẩm) kết hợp MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Veneer	Độ dày: 0,6mm Loại Gỗ: gỗ sồi tự nhiên Độ ẩm: dưới 12%	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016		
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

81. Vách trang trí cột 1

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1250mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Veneer dày 12mm (kháng ẩm) kết hợp MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Veneer	Độ dày: 0,6mm Loại Gỗ: gỗ sồi tự nhiên Độ ẩm: dưới 12%	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016		
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

82. Bộ khóa điện tử

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxR)	D380mm x R76mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Khóa điện tử cho phòng riêng và phòng làm việc	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bộ sản phẩm	Khóa cửa điện tử ốp 02 mặt cho cửa	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn khóa	Khóa kiểm soát điện tử -Chất liệu: Inox 304 dày 2mm bề mặt bóng xước -Bao gồm chìa khóa cơ – chống sao chép -Bao gồm chốt an toàn – chống trộm Đáp ứng các chức năng sau đây: Màn hình cảm ứng LED Lập trình mã số chống nhìn trộm 20 con số Trích xuất dữ liệu lịch sử mở khóa Tự khóa trong vòng 03 phút khi tương tác sai Cảnh báo Pin yếu hơn 4.8V Cơ chế đóng/mở khóa tự động Dung lượng quản lý: Mã số quản lý: 01 mã (06-10 số) Vân tay: 100 vân tay Mã số khách: 99 mã số (06 số) Thẻ từ: đáp ứng nhận diện 800 thẻ từ Tính năng mở rộng khóa từ xa: APP Wifi và Remote Đáp ứng yêu cầu tích hợp chuông cửa – báo động Có chế độ chống làm phiền	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		và hạn chế người dung		
9	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

83. Vách ngăn

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1040mm x C3100mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Vách Lam gỗ	Vách lam gỗ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12mm được gia cố cứng bên	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		trong bằng thép hộp 10x10/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt		
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

84. Bàn phó phòng 2

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRx C)	D1600mm x R700mm x C800mm + Khay bàn phím: D600mm x R300 mm + Khay để CPU: D250mm x R450mm x C160 mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Bàn làm việc MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Mặt bàn	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 20-30mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Thân bàn	MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Chân bàn	Chân bàn có nút nhựa cứng cố định, chống trượt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.6	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

85. Tủ hồ sơ cao 2

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D700mm x R600mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Tủ làm việc bằng MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tủ	Tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm .theo thiết kế gởi kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Cửa tủ	Cửa tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm kết hợp kính trong cường lực dày 8mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

86. Tủ hồ sơ cao 3

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D700mm x R600mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Tủ làm việc bằng MDF Laminate (kháng ẩm)	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố thép hộp (20x10/20x20) dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Tủ	Tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Cửa tủ	Cửa tủ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12-18mm kết hợp kính trong cường lực dày 8mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.4	Khóa tủ	Có khóa tủ cho tất cả các ngăn học và tủ phụ	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.5	Ray trượt	Ngăn tủ kéo sử dụng ray trượt giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.7	Bản lề cánh mở	Bản lề cửa tủ, giảm chấn, chất liệu Inox 304	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

87. Vách trang trí 7

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1260mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Veneer dày 12mm (kháng ẩm) kết hợp MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Veneer	Độ dày: 0,6mm Loại Gỗ: gỗ sồi tự nhiên Độ ẩm: dưới 12%	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016		
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

88. Vách trang trí 8

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1260mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Veneer dày 12mm (kháng ẩm) kết hợp MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Veneer	Độ dày: 0,6mm Loại Gỗ: gỗ sồi tự nhiên Độ ẩm: dưới 12%	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		2:2016		
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

89. Vách trang trí 9

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1260mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Veneer dày 12mm (kháng ẩm) kết hợp MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Veneer	Độ dày: 0,6mm Loại Gỗ: gỗ sồi tự nhiên Độ ẩm: dưới 12%	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		2:2016		
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

90. Vách trang trí 10A

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D680mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Vách gỗ	Vách gỗ bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12mm được gia cố cứng bên trong bằng thép hộp 10x10/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

91. Vách trang trí 10B

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D300mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Vách Lam gỗ	Vách gỗ tiêu âm soi rãnh dọc bằng MDF Laminate (kháng ẩm) dày 12mm được gia cố cứng bên trong bằng thép hộp 10x10/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên		
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

92. Màn nhung

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D3850mm x C3950mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Màn sân khấu bằng vải nhung	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Chủng loại màn	Màn thả, vải nhung	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vật liệu	100% Polyester	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Cơ chế hoạt động	Chất liệu vải nhung đỏ và xanh chia tỉ lệ cho lớp màn hình hội nghị. Kết cấu treo từ trần tới nền. Sử dụng lửa màn tự động về 2 bên bằng remote.	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn vải/vải da	Số lần chà xát kép (Double Rubs): đạt cấp Cao (Heavy Duty): từ 15.000 đến 30.000 theo bộ tiêu chuẩn Thử nghiệm Wyzenbeek (ASTM D4157) Cấp độ chống mài mòn: đạt cấp Cao (Heavy Duty Use) tương ứng với số cho kỳ từ 25.000 đến 30.000 lần theo	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		bộ tiêu chuẩn thử nghiệm Martindale (ASTM D4966)		
8	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

93. Vách trang trí hội trường

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1100mm x C2700mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung gia cố	Khung gia cố bằng thép hộp 10x20/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Vách	Vách MDF Veneer dày 12mm (kháng ẩm) kết hợp MDF Laminate dày 12mm (kháng ẩm) theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu, bao gồm	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		công khoét lỗ cho hệ thống cơ điện lắp đặt trên vách		
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Veneer	Độ dày: 0,6mm Loại Gỗ: gỗ sồi tự nhiên Độ ẩm: dưới 12%	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016 Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
12	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: - Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu - Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
13	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

94. Vách trang trí lối vào hội trường

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxC)	D1200mm x C3100mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Đặc tính kỹ thuật	Vách trang trí	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Thông tin	Vách lam gỗ bằng gỗ sồi tự nhiên, được gia cố cứng bên trong bằng thép hộp 10x10/20x20mm dày 1.2mm mạ kẽm 02 mặt	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ từ tự nhiên	Độ ẩm: dưới 12% Chất lượng: đạt tiêu chuẩn “1-COM” hoặc tương đương	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
8	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
9	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

95. Bục sân khấu

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Kích thước (DxRxC)	D730mm x R3800mm x C450mm	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
6	Đặc tính kỹ thuật	Khung xương: Khung thép mạ kẽm 02 mặt Tấm ốp tạo hình: Ván sàn Bậc bước lên sân khấu: Khung thép mạ kẽm 02 mặt, ốp ván sàn	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.1	Khung xương	Khung xương bằng thép hộp 30x30mm mạ kẽm dày 1.4mm 02 mặt khoảng cách đan ô 600x600mm, ốp ván Cement board chịu lực dày 15mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.2	Bề mặt	Ốp ván sàn nhân tạo và tạo hình.	Đáp ứng	Không đáp ứng
6.3	Bậc cấp lên sân khấu (nếu có)	Khung xương bằng thép hộp 30x30mm mạ kẽm 02 mặt tạo hình bậc cấp .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu , ốp ván Cement board chịu lực dày 9mm, hoàn thiện văng ván sàn nhân tạo và tạo hình .theo thiết kế gờ kèm hồ sơ dự thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Tiêu chuẩn gỗ công nghiệp	Đạt tiêu chuẩn E2 theo TCVN 7756-12:2007 và TCVN: 7753:2007 Mẫu ván đảm bảo chất lượng về các tiêu chuẩn do Quatest hoặc đơn vị tương đương đánh giá (xác nhận tiêu chuẩn hoặc kết quả giám định về tiêu chuẩn kỹ thuật của trung tâm Quatest)	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Tiêu chuẩn Laminate	Độ dày: 0,7mm Cấu tạo lớp: 6 lớp bao gồm giấy Overlay (còn gọi là giấy bảo vệ bề mặt), giấy in Decorative (còn gọi là giấy in trang trí), 4 lớp giấy Kraft (giấy sản xuất từ bột gỗ) Chống mài mòn: 150-350 lần theo Tiêu chuẩn EN438-2:2016	Đáp ứng	Không đáp ứng

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
		Chống trầy xước: mức 3-4 theo Tiêu chuẩn EN438- 2:2016		
9	Nguyên vật liệu (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh khả năng cung cấp nguyên vật liệu (hoặc thiết bị) đáp ứng các tiêu chuẩn (nêu trên)	Đáp ứng	Không đáp ứng
10	Catalogue Phụ kiện (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp Catalogue phụ kiện đáp ứng tiêu chuẩn và tài liệu chứng minh khả năng cung cấp phụ kiện của nhà thầu	Đáp ứng	Không đáp ứng
11	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu thực hiện thiết kế các mục sau: + Thiết kế Bản vẽ phối cảnh 3D theo không gian phòng như bộ bản vẽ mặt bằng đã phát hành kèm hồ sơ mời thầu + Bản vẽ thiết kế triển khai chi tiết của sản phẩm và thông số kỹ thuật dựa theo các tiêu chí nêu trên	Đáp ứng	Không đáp ứng
12	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

96. Hệ khung treo đèn

STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Mã hiệu	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Nhà sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng
3	Nước sản xuất	Nhà thầu khai báo	Đáp ứng	Không đáp ứng

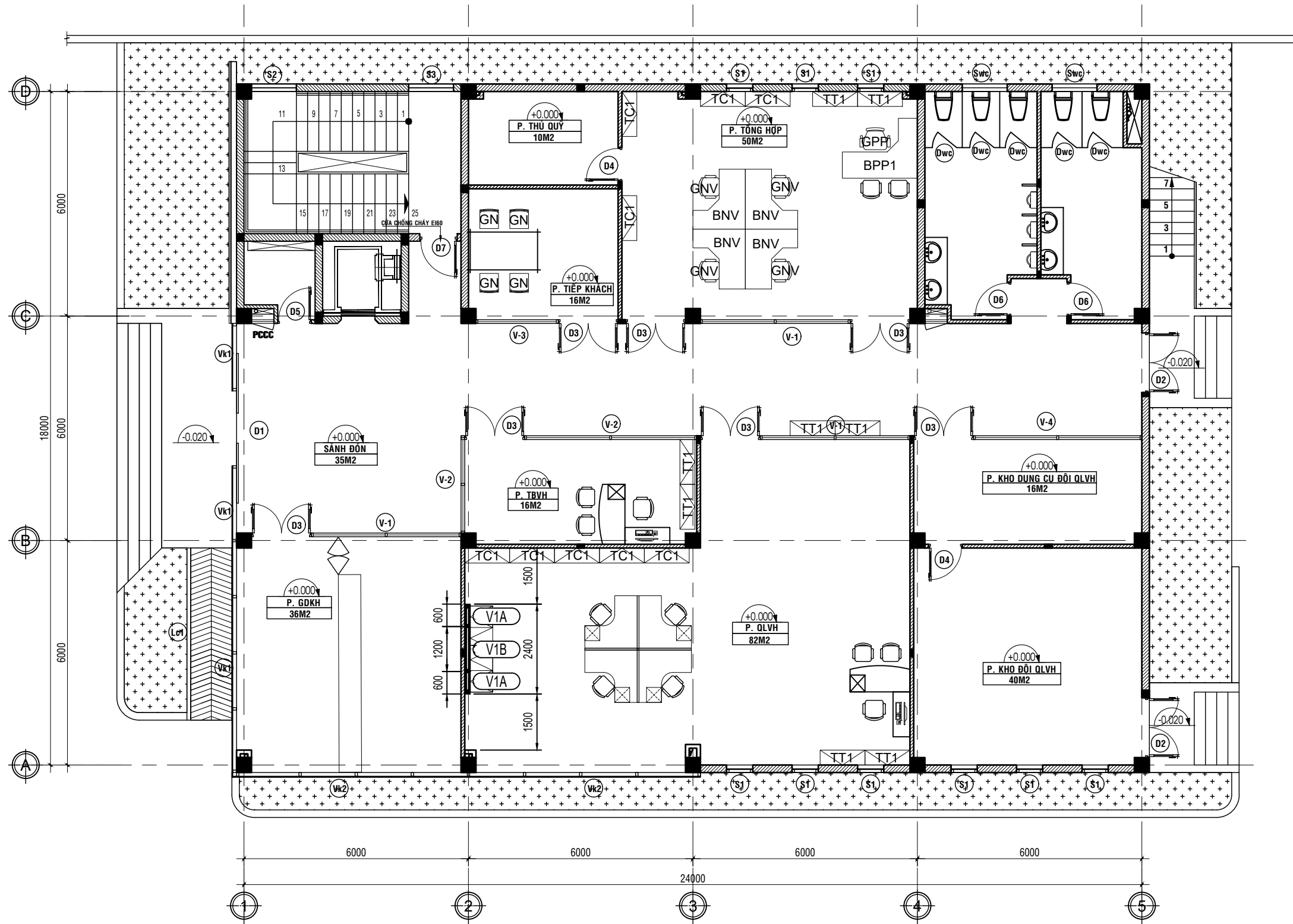
STT	THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CÁC TIÊU CHUẨN		YÊU CẦU ĐÁP ỨNG	
			ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
4	Năm sản xuất	2025 trở về sau	Đáp ứng	Không đáp ứng
5	Thông số kỹ thuật	Chất liệu: Hợp kim nhôm Aluminum Alloy 6061-T6/6082-T Loại kết nối: Truss bắt ốc (bulong) 8 lỗ Màu sắc: Màu nhôm hợp kim tự nhiên trắng bạc Chiều dài Modul: 1m Kích thước tiết diện: 300mm x300mm Cấu tạo khung nhôm tổ hợp dày 1mm	Đáp ứng	Không đáp ứng
6	Catalogue (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu cung cấp kèm theo Catalogue thể hiện đặc tính kỹ thuật nêu trên. Cam kết cung cấp C/O đối hàng nhập khẩu sau khi nhập hàng về công trình	Đáp ứng	Không đáp ứng
7	Bản vẽ thiết kế (cung cấp kèm theo hồ sơ dự thầu)	Nhà thầu triển khai bản vẽ thi công lắp đặt sản phẩm	Đáp ứng	Không đáp ứng
8	Bảo hành và bảo trì	Bảo hành 12 tháng Bảo trì định kỳ 06 tháng/01 lần trong suốt thời gian bảo hành	Đáp ứng	Không đáp ứng

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

HẠNG MỤC: VÁCH TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

CÔNG TRÌNH: ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH
ĐỊA CHỈ: NHÀ LÀM VIỆC KHÓM 21, PHƯỜNG TRÀ VINH, TỈNH VĨNH LONG
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG
NHÀ THẦU:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



T12 T12 T12 T12 T12
MẶT BẰNG BỐ TRÍ VÁCH ỚP TẦNG TRỆT
SCALE 1:50

BẢNG THÔNG KÊ VÁCH

STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	V1A	2
2	V1B	1

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỚP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

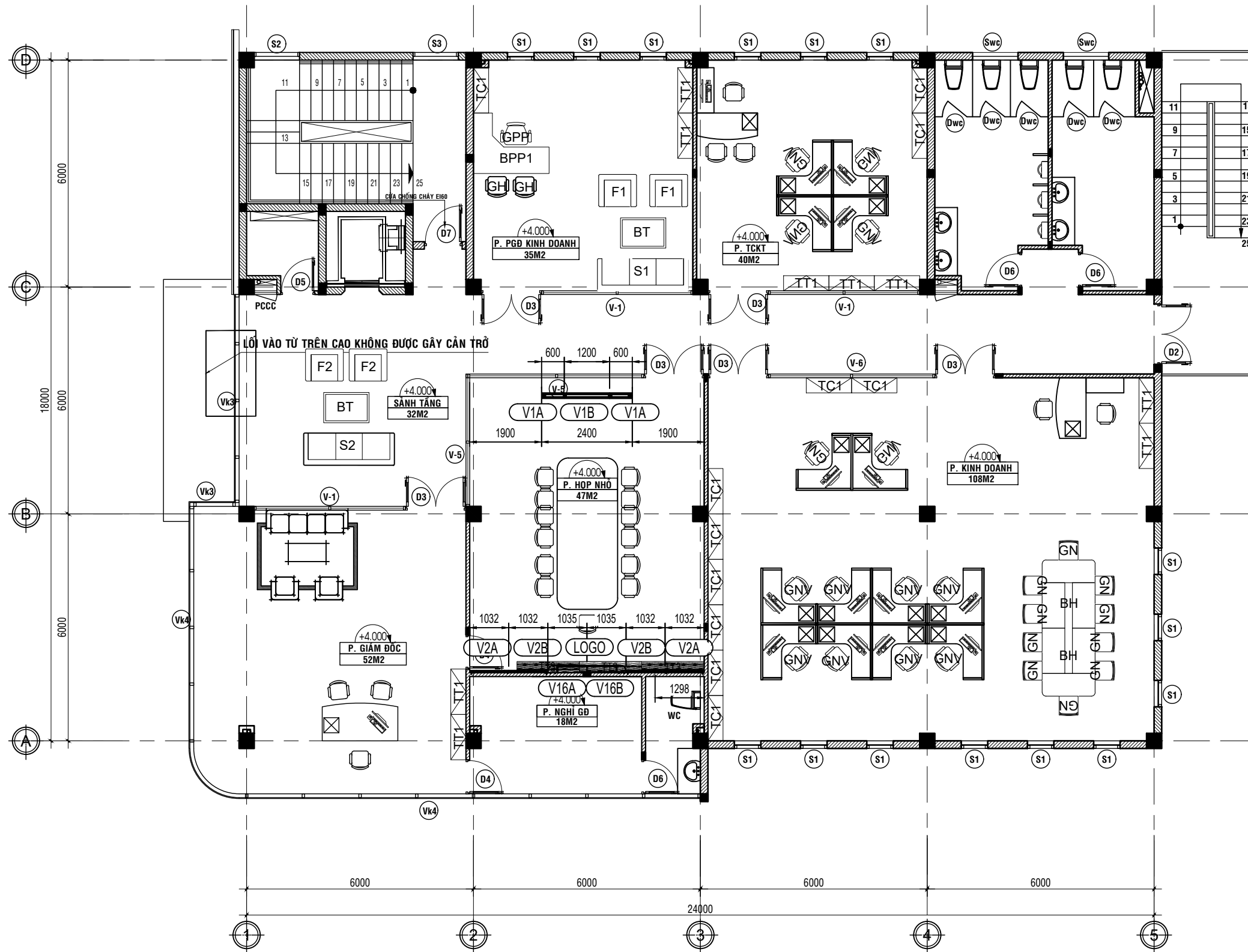
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DỐI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ VÁCH ỐP LẦU 1
SCALE 1:50

BẢNG THÔNG KÊ VÁCH

STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	LOGO	1
2	V1A	2
3	V1B	1
4	V2A	2
5	V2B	2
6	V16A	1
7	V16B	1

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

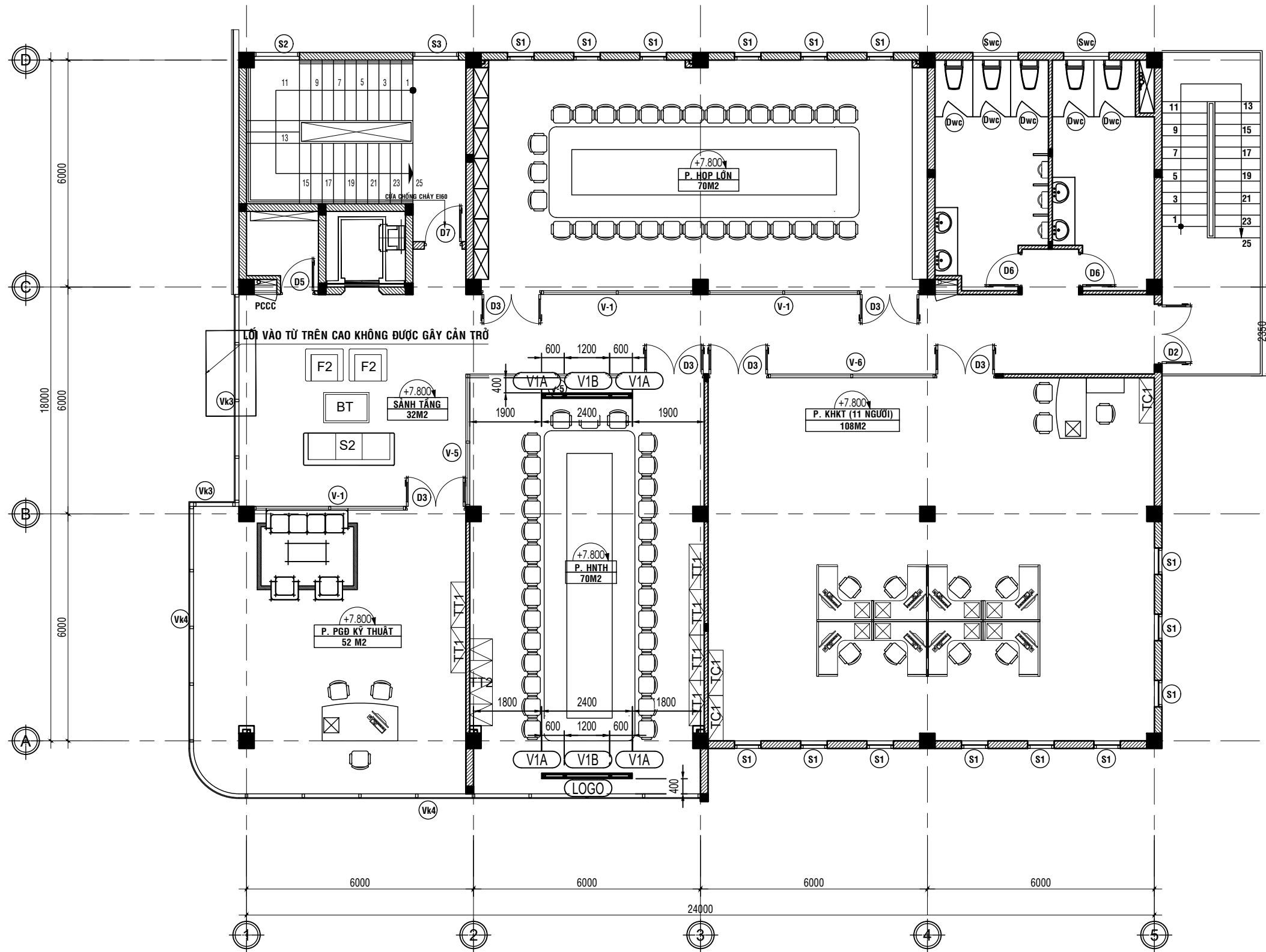
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ VÁCH ỐP LẦU 2
SCALE 1:50

BẢNG THÔNG KÊ VÁCH		
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	LOGO	1
2	V1A	4
3	V1B	2

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

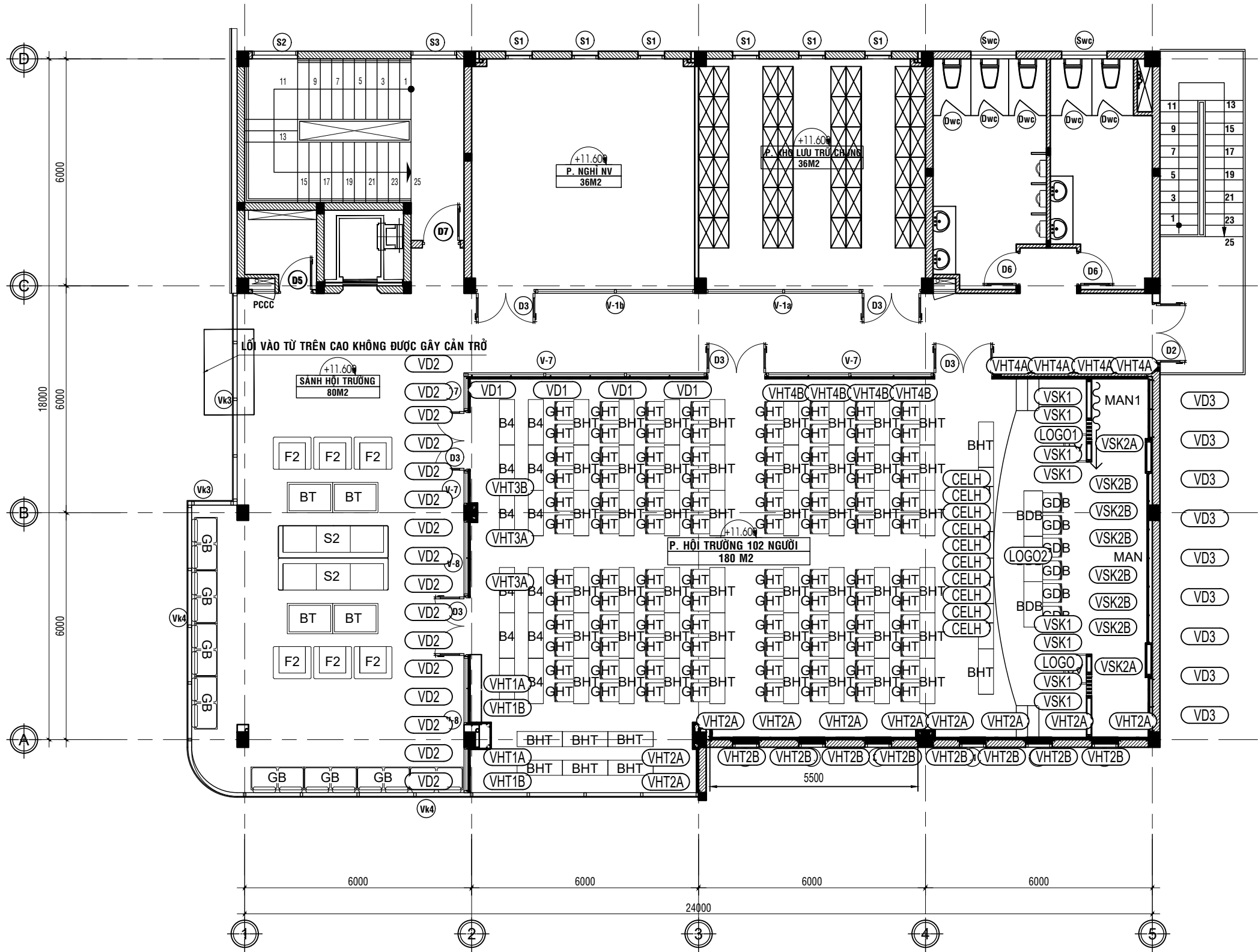
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DỐI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ VÁCH ỐP LẦU 3
SCALE 1:50

BẢNG THỐNG KÊ VÁCH			BẢNG THỐNG KÊ VÁCH			BẢNG THỐNG KÊ VÁCH		
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	CELH	10	8	VHT2B	8	15	VD2	16
2	LOGO1	1	9	VHT3A	2	16	VD3	9
3	VHT1A	2	10	VHT3B	1	17	LOGO	1
4	VHT1B	2	11	VSK1	8	18	LOGO2	1
5	VHT4A	4	12	VSK2A	2			
6	VHT4B	4	13	VSK2B	6			
7	VHT2A	10	14	VD1	4			

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG

SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.

HIỆU CHỈNH

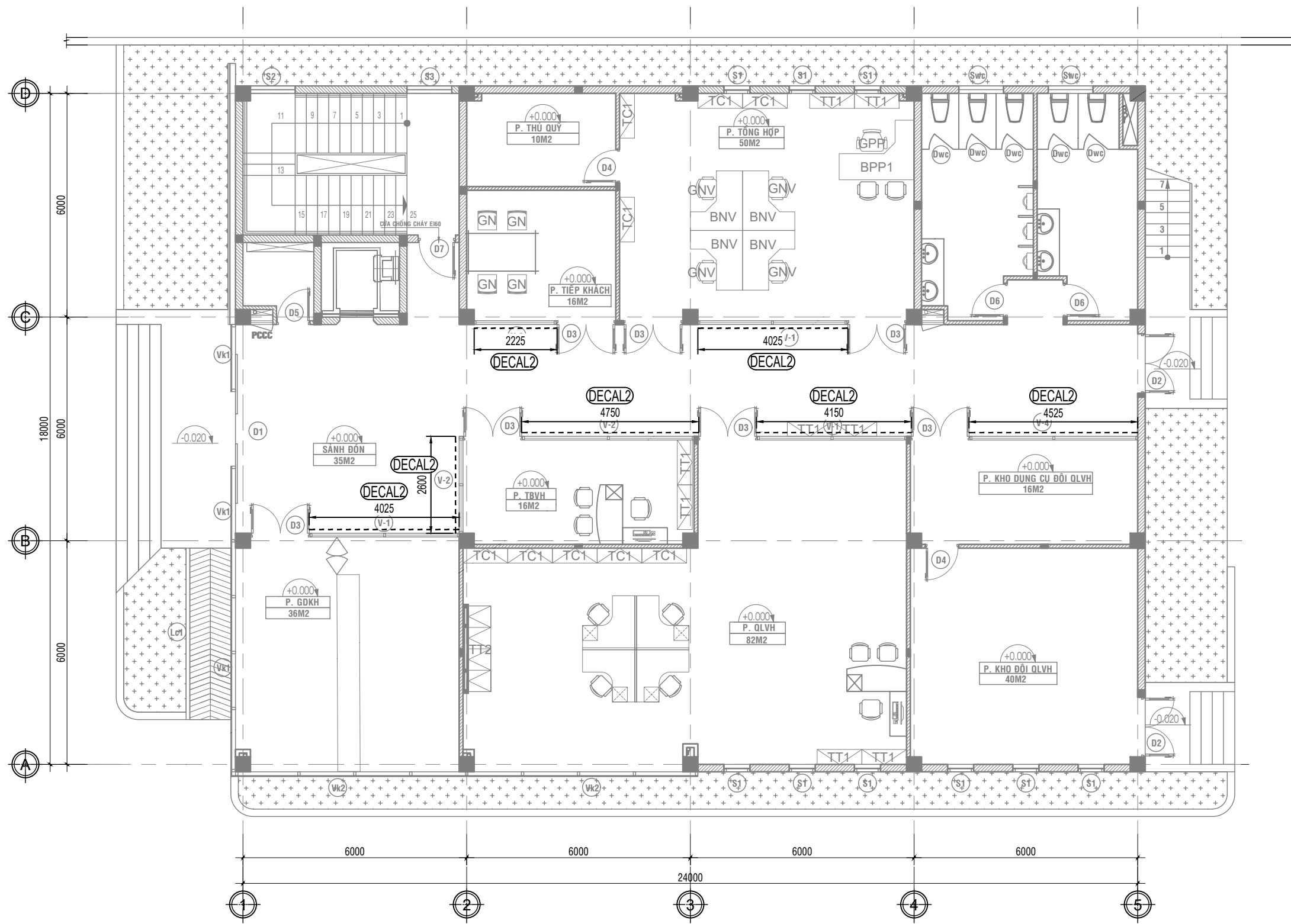
NGÀY

01

02

03

04



T12 T12 T12 T12 T12
MẶT BẰNG BỐ TRÍ DÁN ĐỀ CAN TẦNG TRỆT
SCALE 1:50

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

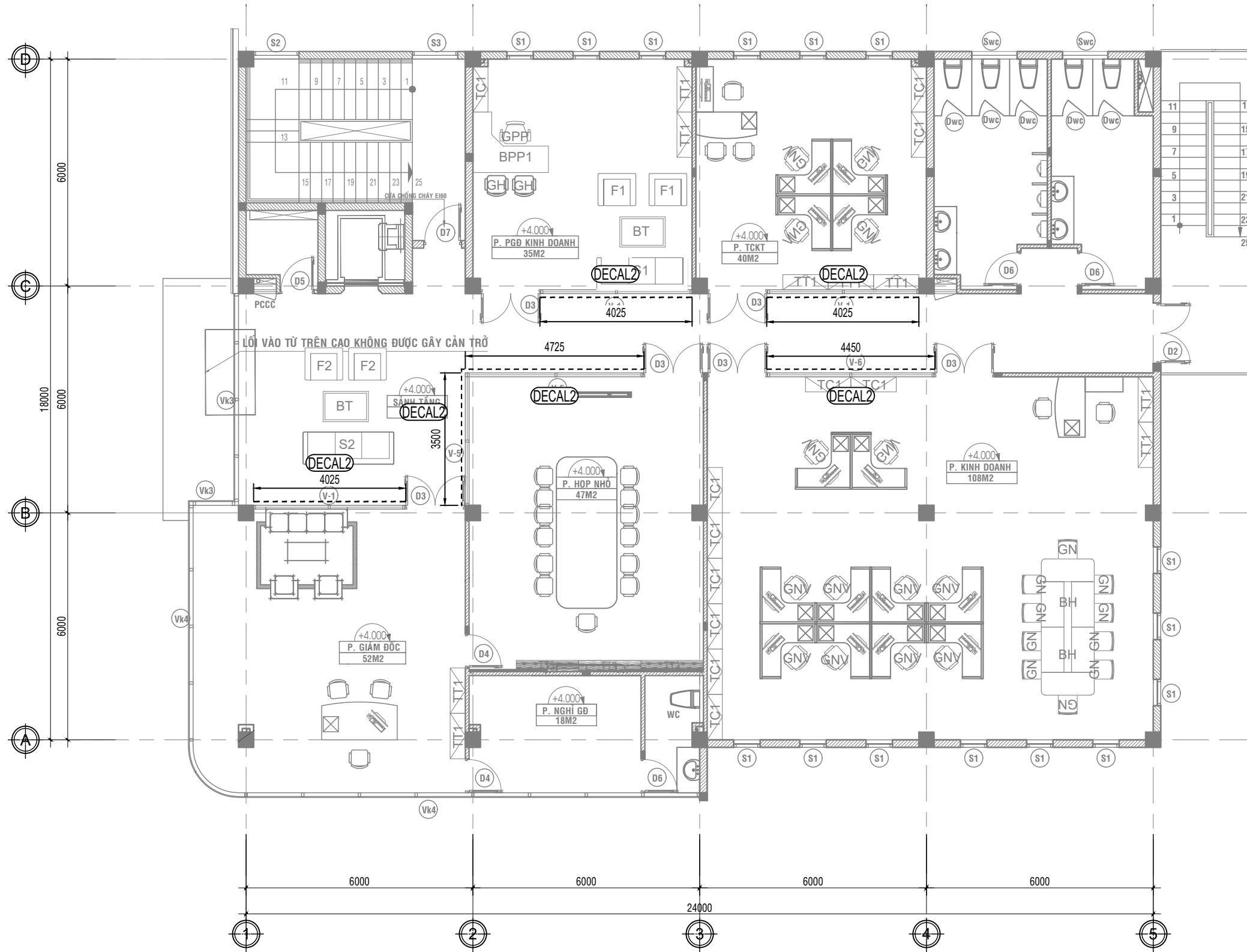
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DỐI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ DÁN ĐỀ CAN LẦU 1
SCALE 1:50

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA KÝ TÊN

HẠNG MỤC
VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

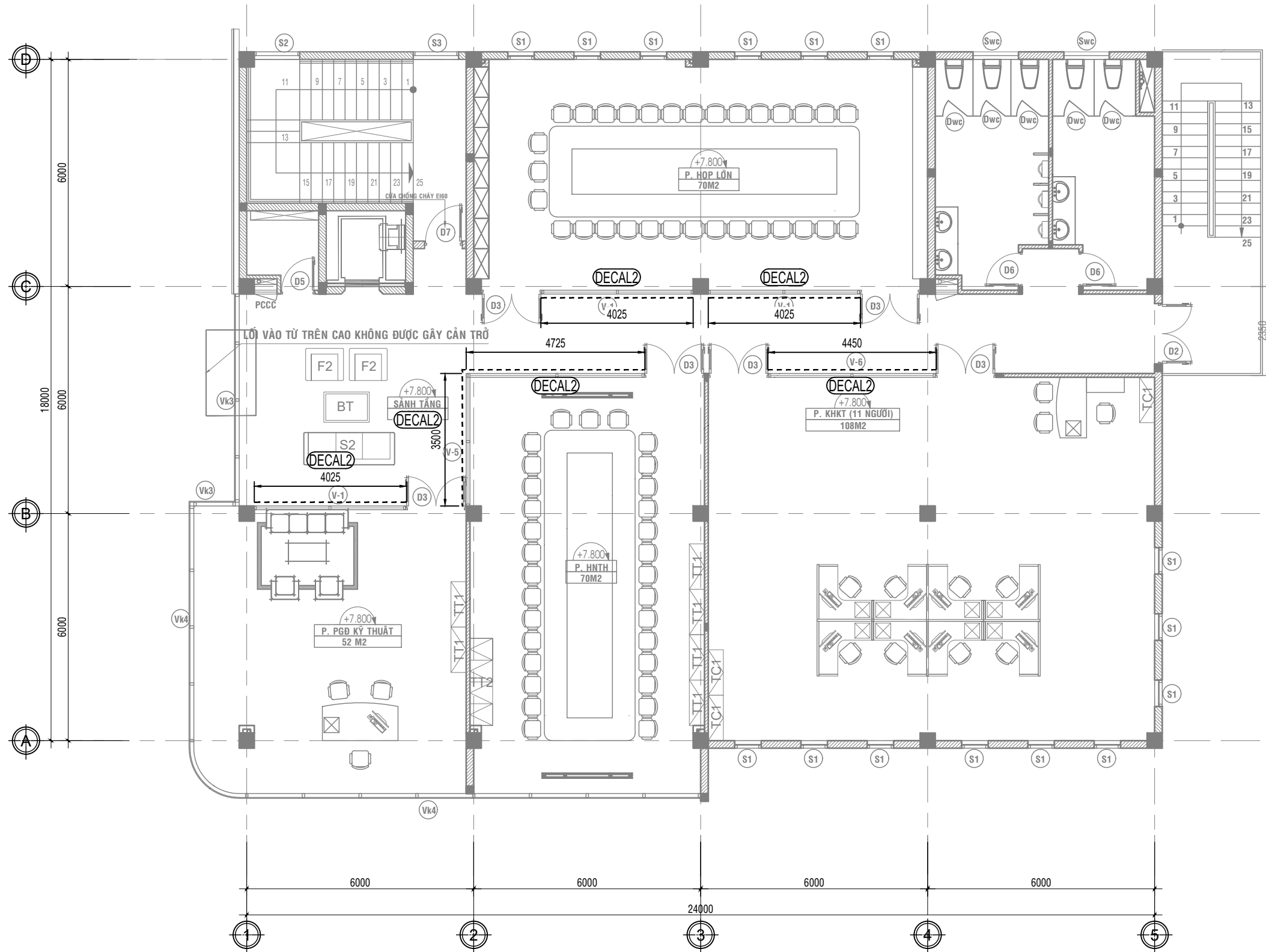
KÝ HIỆU BẢN VẼ

NGÀY PHÁT HÀNH: HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ DÁN ĐỀ CÁN LẦU 2
SCALE 1:50

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

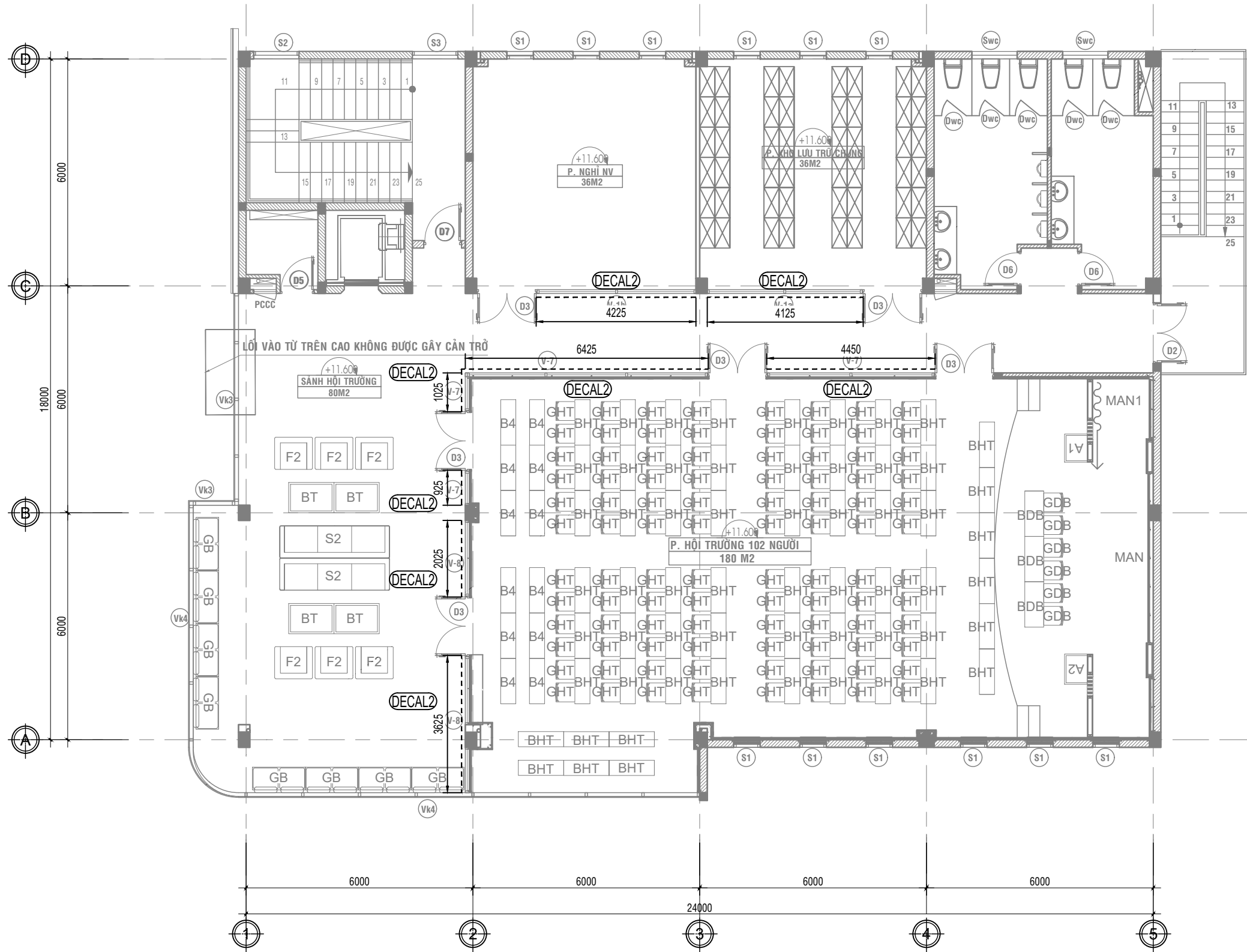
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ DÁN ĐỀ CÁN LẦU 3
SCALE 1:50

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

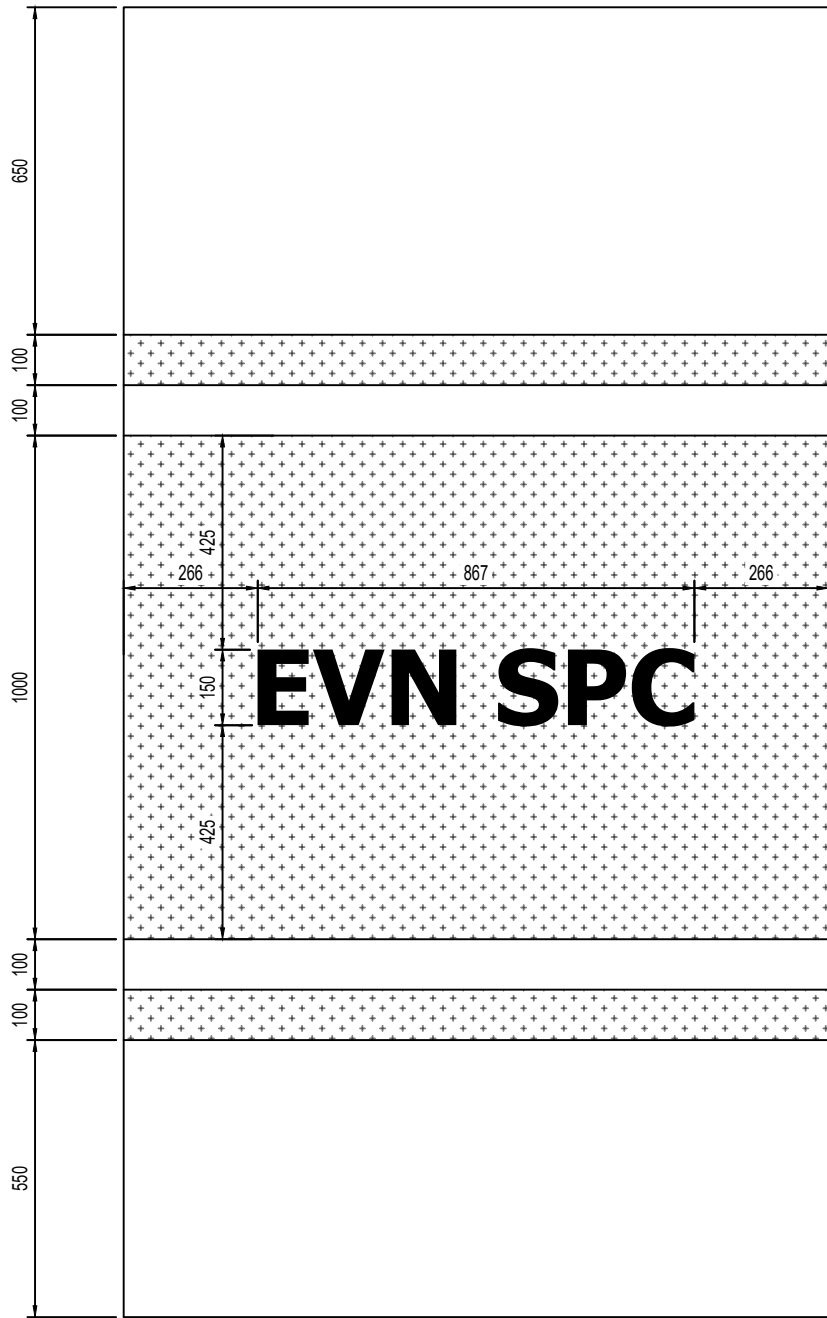
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT ĐỪNG DECAL ĐIỆN HÌNH
SCALE 1:15

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

NGÀY PHÁT HÀNH:

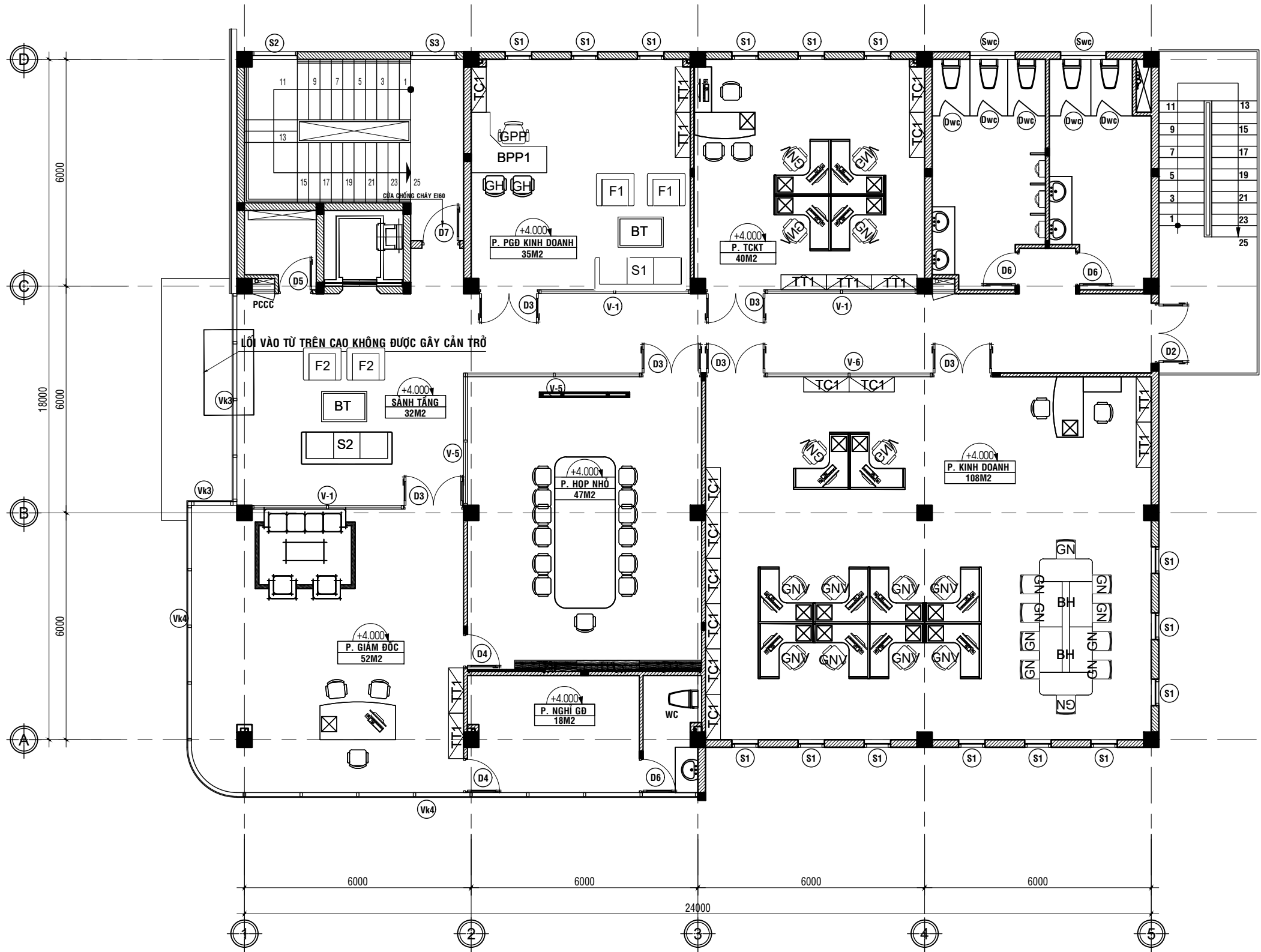
HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT			BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT		
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	TC1	9	6	GPP	1
2	TT1	8	7	BPP1	1
3	TT2	1	8	GNV	4
4	BNV	4			
5	GN	4			



MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT LẦU 1
SCALE 1:50

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT			BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT			BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT		
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	TC1	11	6	GNV	14	11	S2	1
2	TT1	9	7	GPP	1	12	S1	1
3	TT3	3	8	BPP1	1	13	F1	2
4	BH	2	9	BT	2	14	GH	2
5	GN	10	10	F2	2			

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA
KÝ TÊN

HẠNG MỤC
VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

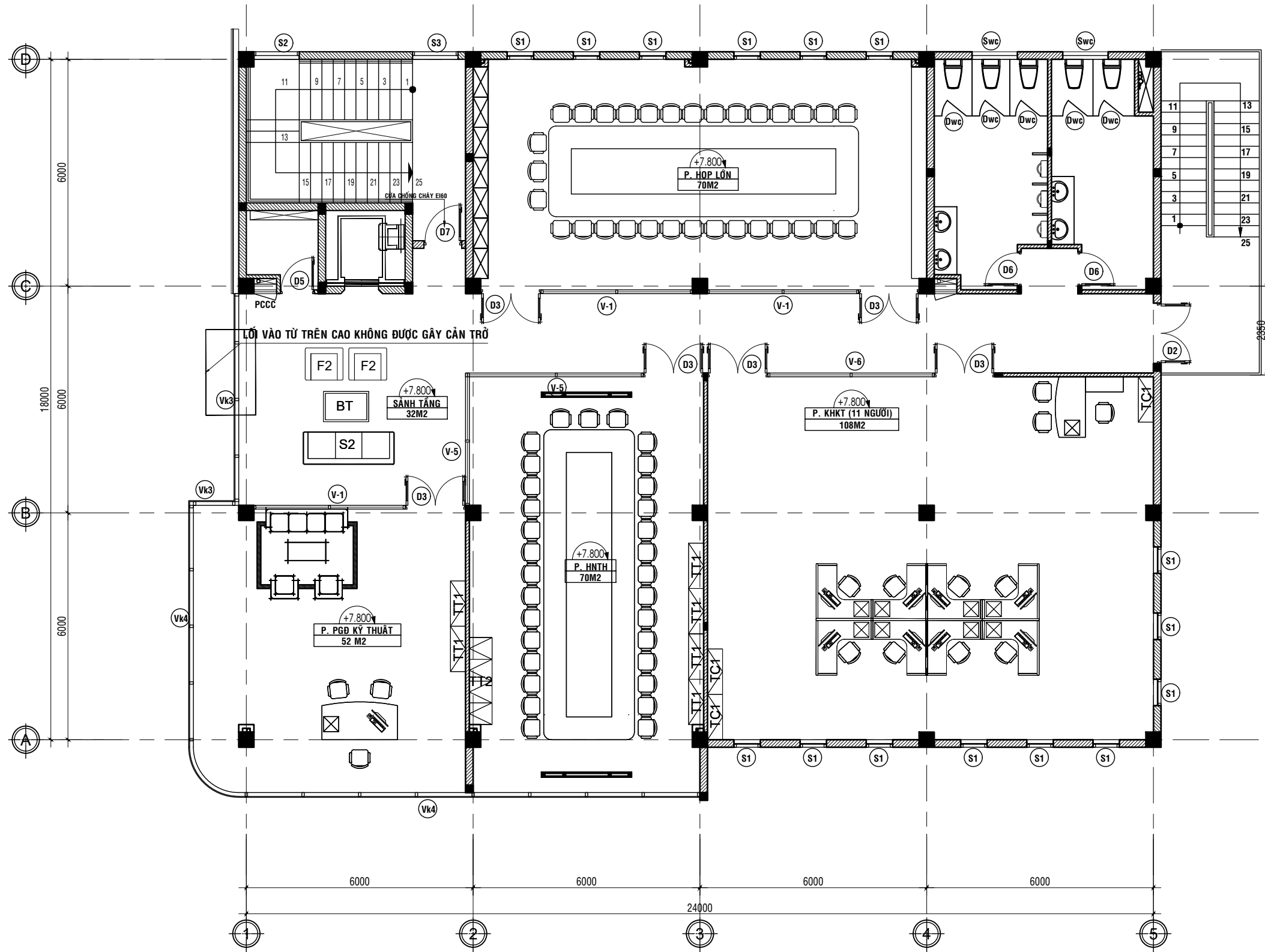
KÝ HIỆU BẢN VẼ

NGÀY PHÁT HÀNH:
HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT LẦU 2
SCALE 1:50

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT			BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT		
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	TC1	3	6	S2	1
2	TT1	6			
3	TT2	1			
4	BT	1			
5	F2	2			

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

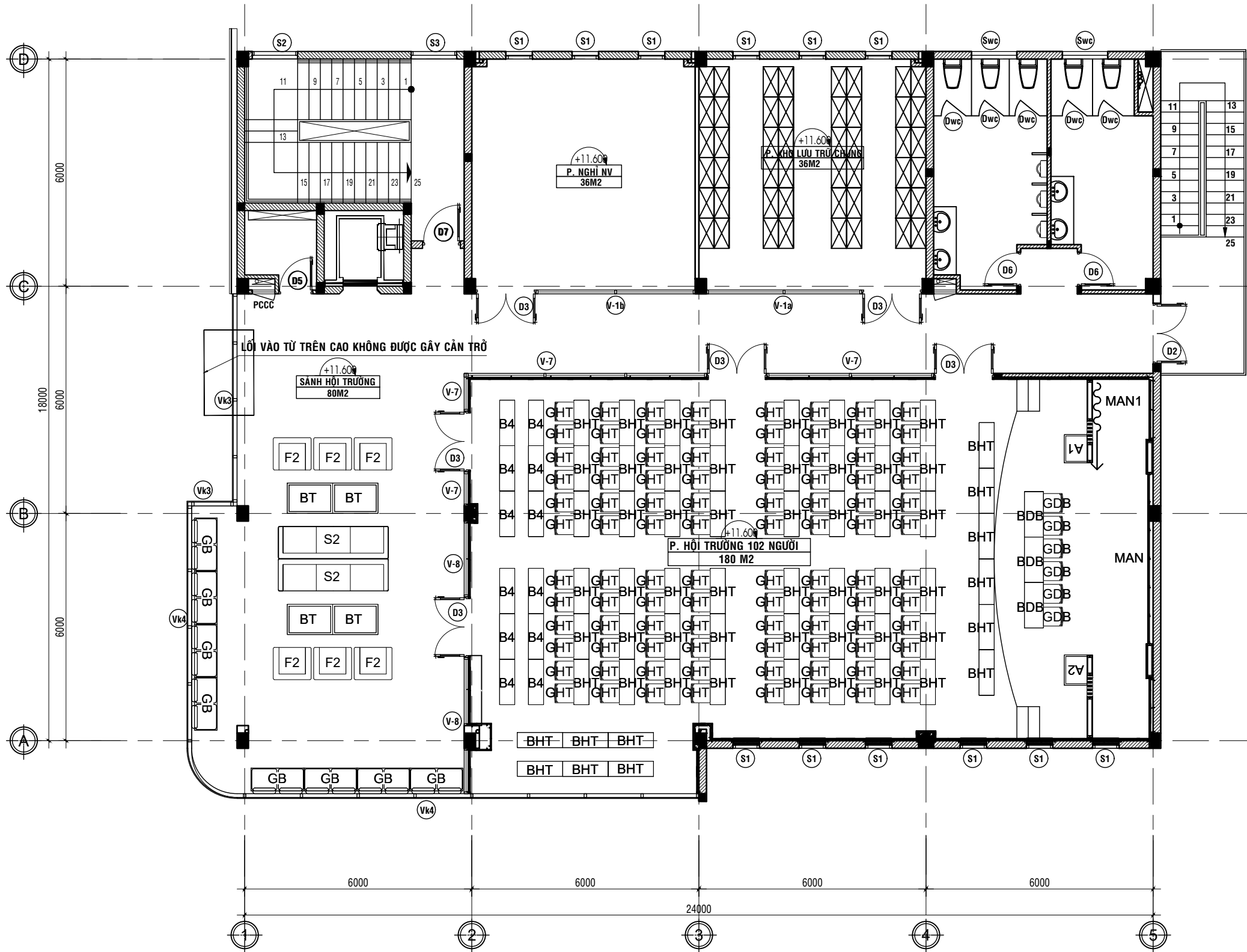
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DỐI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT LẦU 3
SCALE 1:50

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT			BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT			BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT		
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	BDB	3	6	S2	2	11	A2	1
2	GHT	6	7	F2	6	12	MAN1	1
3	BHT	72	8	GB	8			
4	GHT	96	9	MAN	1			
5	BT	4	10	A1	1			

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

ĐỘI QUẢN LÝ ĐIỆN TRÀ VINH

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

HẠNG MỤC: VÁCH TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

CÔNG TRÌNH: XÍ NGHIỆP LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ VĨNH LONG
ĐỊA CHỈ: TÒA NHÀ SỐ 808/1 QL 60, PHƯỜNG SƠN ĐÔNG, TỈNH VĨNH LONG
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG
NHÀ THẦU:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

XÍ NGHIỆP LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ
VĨNH LONG

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

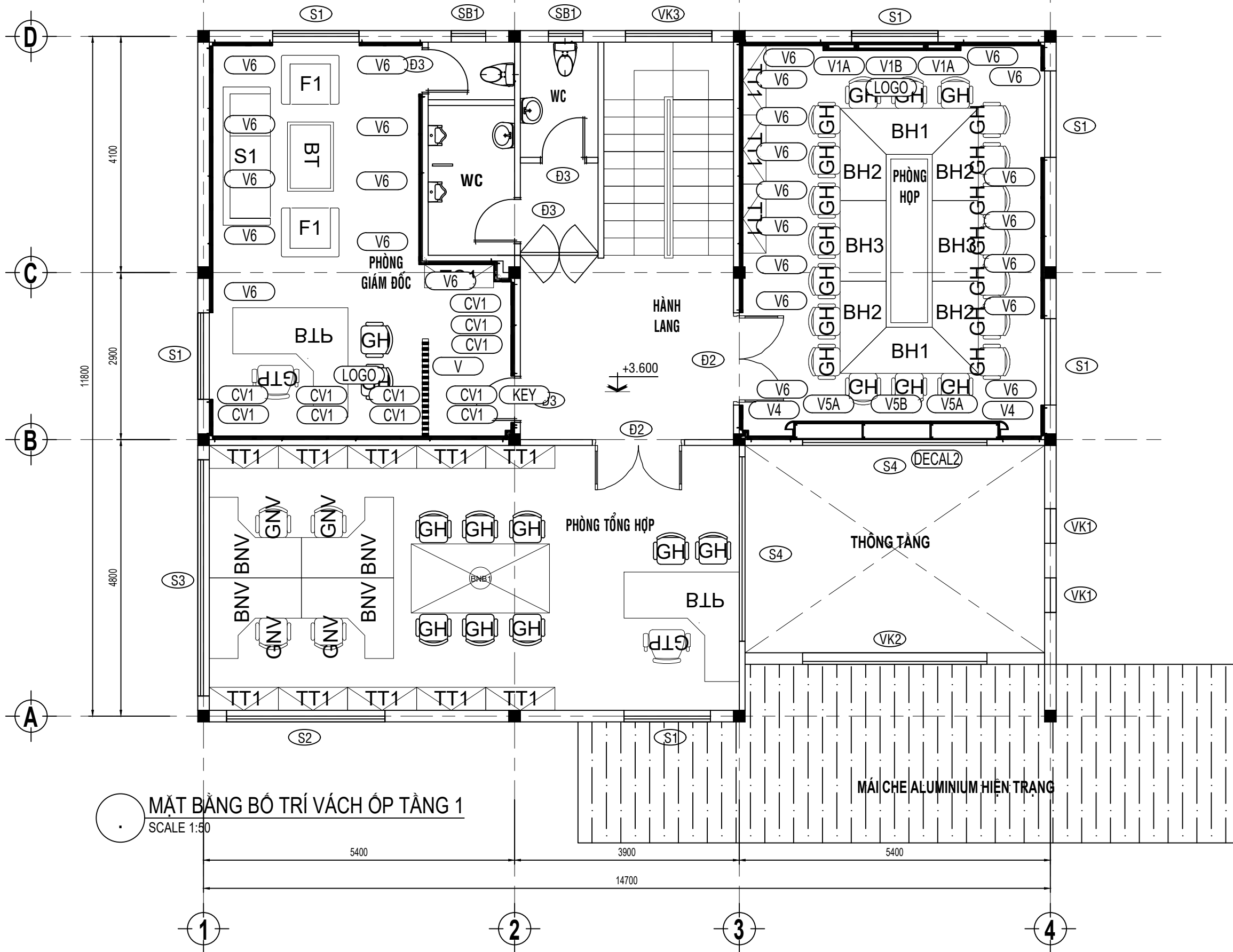
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ VÁCH ỐP TẦNG 1

SCALE 1:50

BẢNG THỐNG KÊ VÁCH

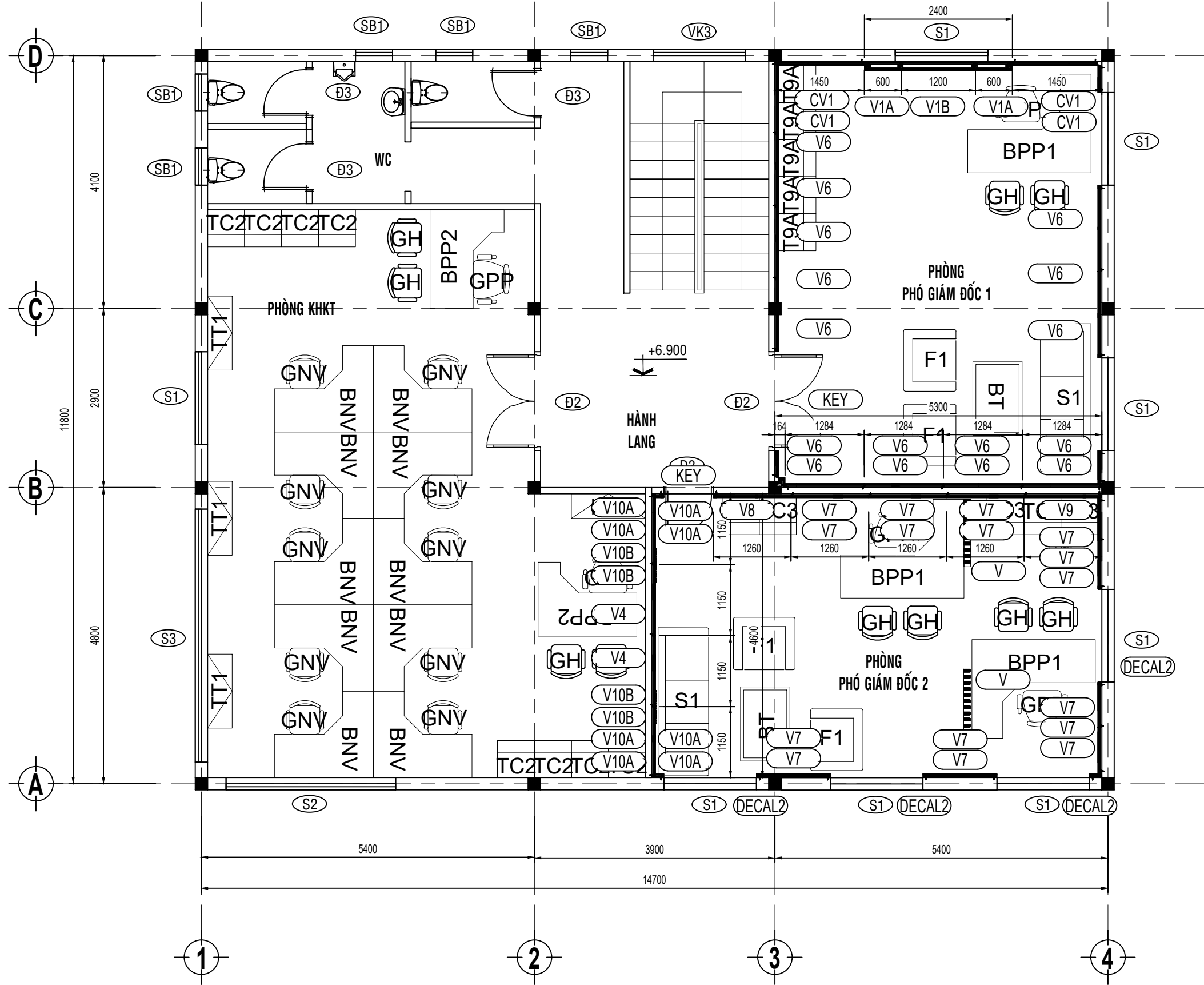
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	CV1	11
2	DECAL2	1
3	LOGO	2
4	V5A	2
5	V5B	1

BẢNG THỐNG KÊ VÁCH

STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
6	V1A	2
7	V1B	1
8	V4	2
9	V6	26
10	V	1

BẢNG THỐNG KÊ VÁCH

STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
11	KEY	1



MẶT BẰNG BỐ TRÍ VÁCH ỐP TẦNG 2
SCALE 1:50

BẢNG THỐNG KÊ VÁCH			BẢNG THỐNG KÊ VÁCH			BẢNG THỐNG KÊ VÁCH		
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	DECAL2	4	6	V10B	4	11	V6	16
2	V	2	7	V4	2	12	KEY	2
3	V1A	2	8	V7	16	13	CV1	4
4	V1B	1	9	V8	1			
5	V10A	8	10	V9	1			

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG

SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

XÍ NGHIỆP LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ

VĨNH LONG

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

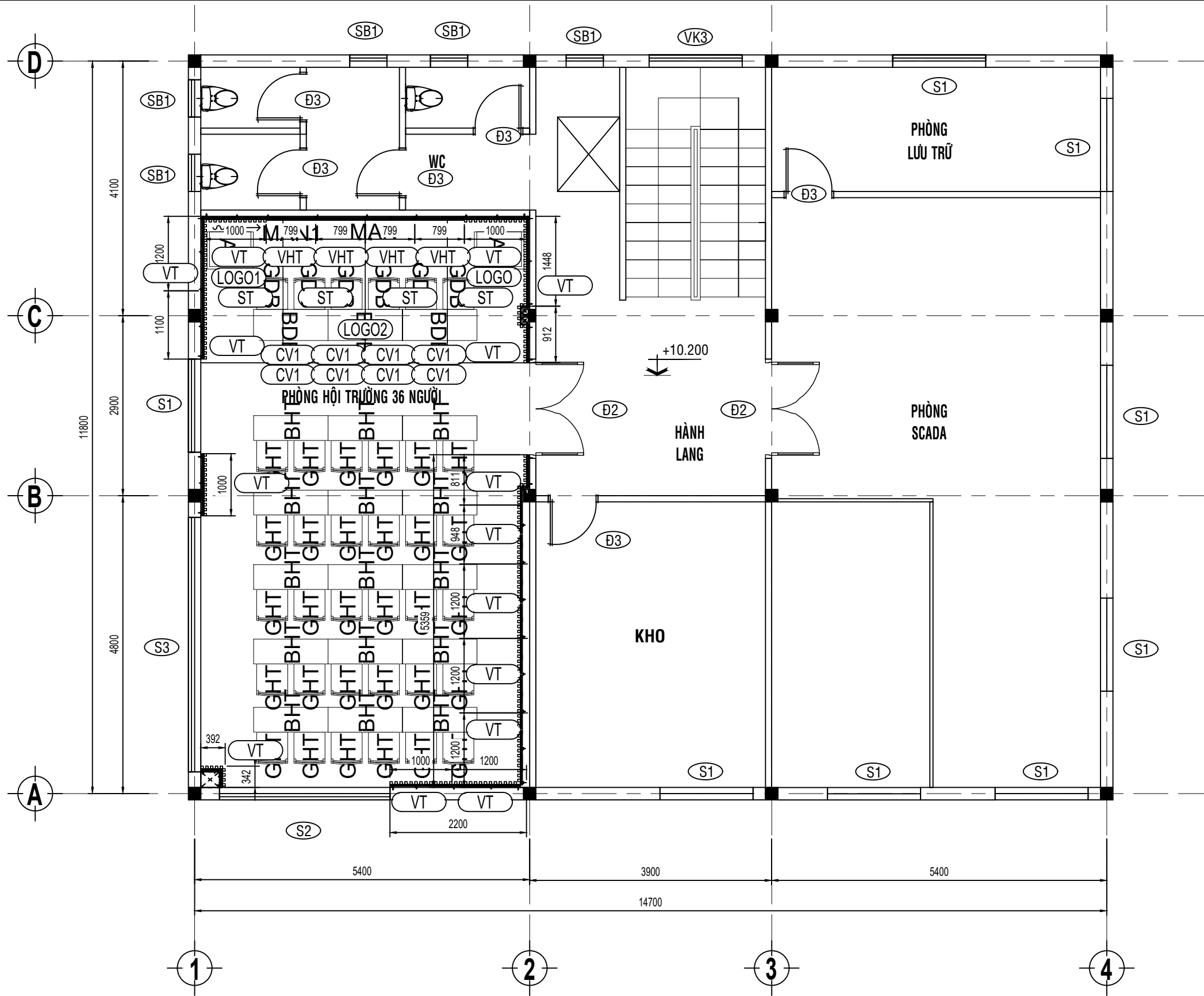
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

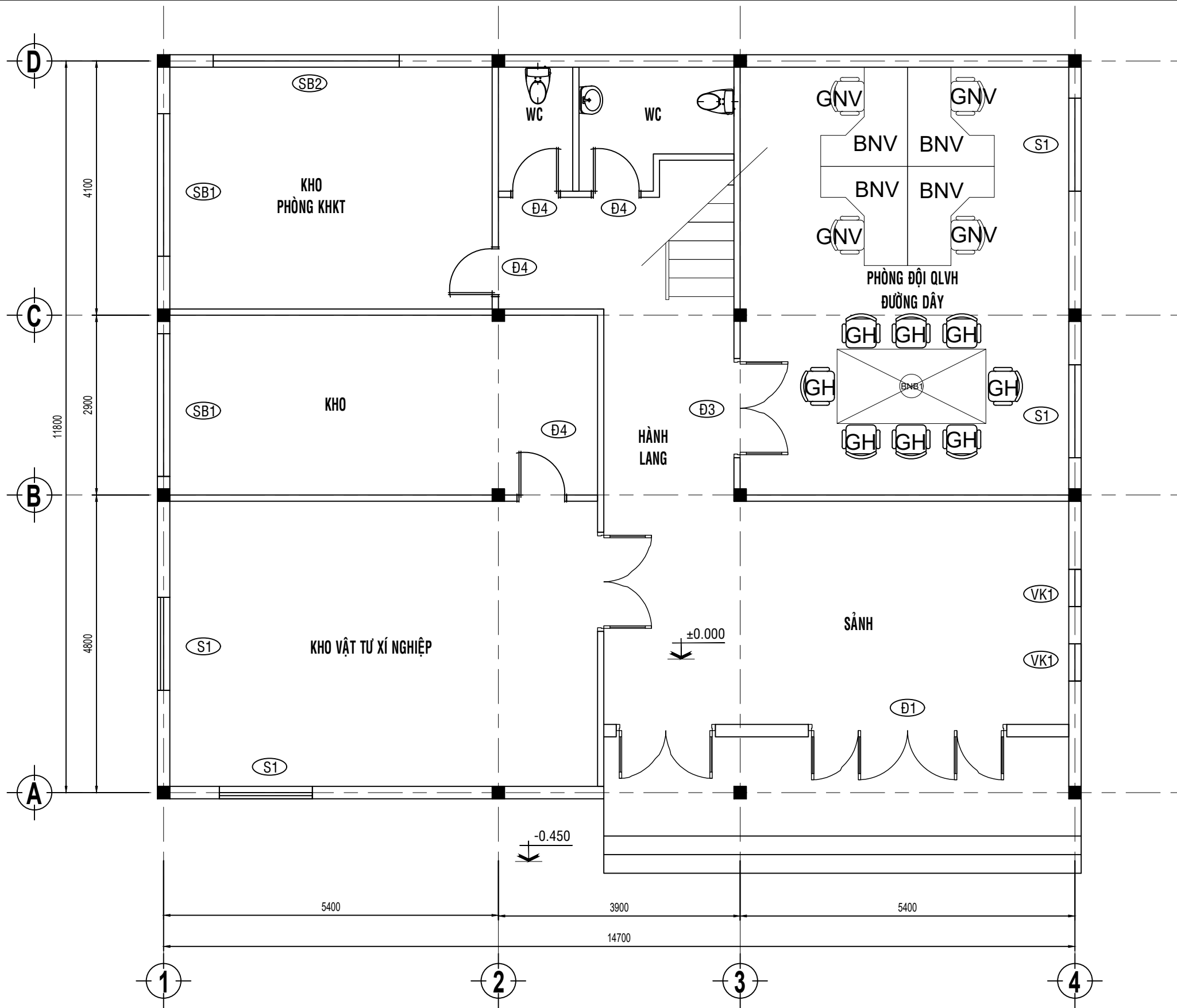
STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ VÁCH ỚP TẦNG 3
SCALE 1:50

BẢNG THỐNG KÊ VÁCH			BẢNG THỐNG KÊ VÁCH		
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	CV1	8	6	LOGO2	1
2	ST	4	7	LOGO1	1
3	VT	15			
4	VHT	4			
5	LOGO	1			

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG SHOPDRAWING		
CÔNG TRÌNH:		
XÍ NGHIỆP LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ VĨNH LONG		
CHỦ ĐẦU TƯ:		
CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG		
NHÀ THẦU		
KIỂM TRA		KÝ TÊN
HẠNG MỤC		
VÁCH ỚP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT		
TÊN BẢN VẼ		
MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT		
KÝ HIỆU BẢN VẼ		
NGÀY PHÁT HÀNH:		HIỆU CHỈNH:
BẢN VẼ THAM CHIẾU:		
THEO DỐI HIỆU CHỈNH		
STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT TẦNG TRỆT
SCALE 1:50

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT		
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	BNV	4
2	GNV	4
3	BNB1	1
4	GH	8

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

XÍ NGHIỆP LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ
VĨNH LONG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

XÍ NGHIỆP LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ
VĨNH LONG

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

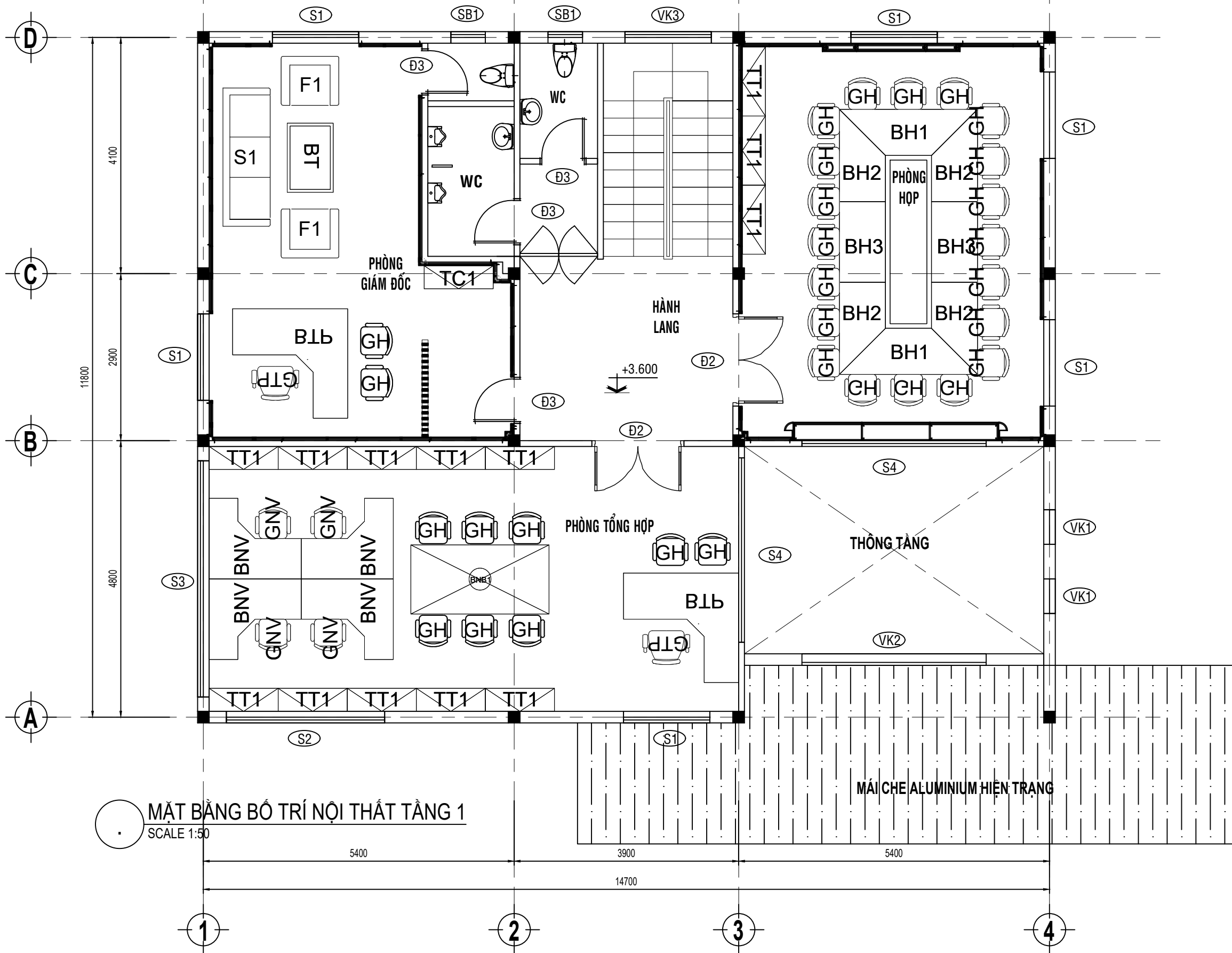
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT TẦNG 1

SCALE 1:50

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT

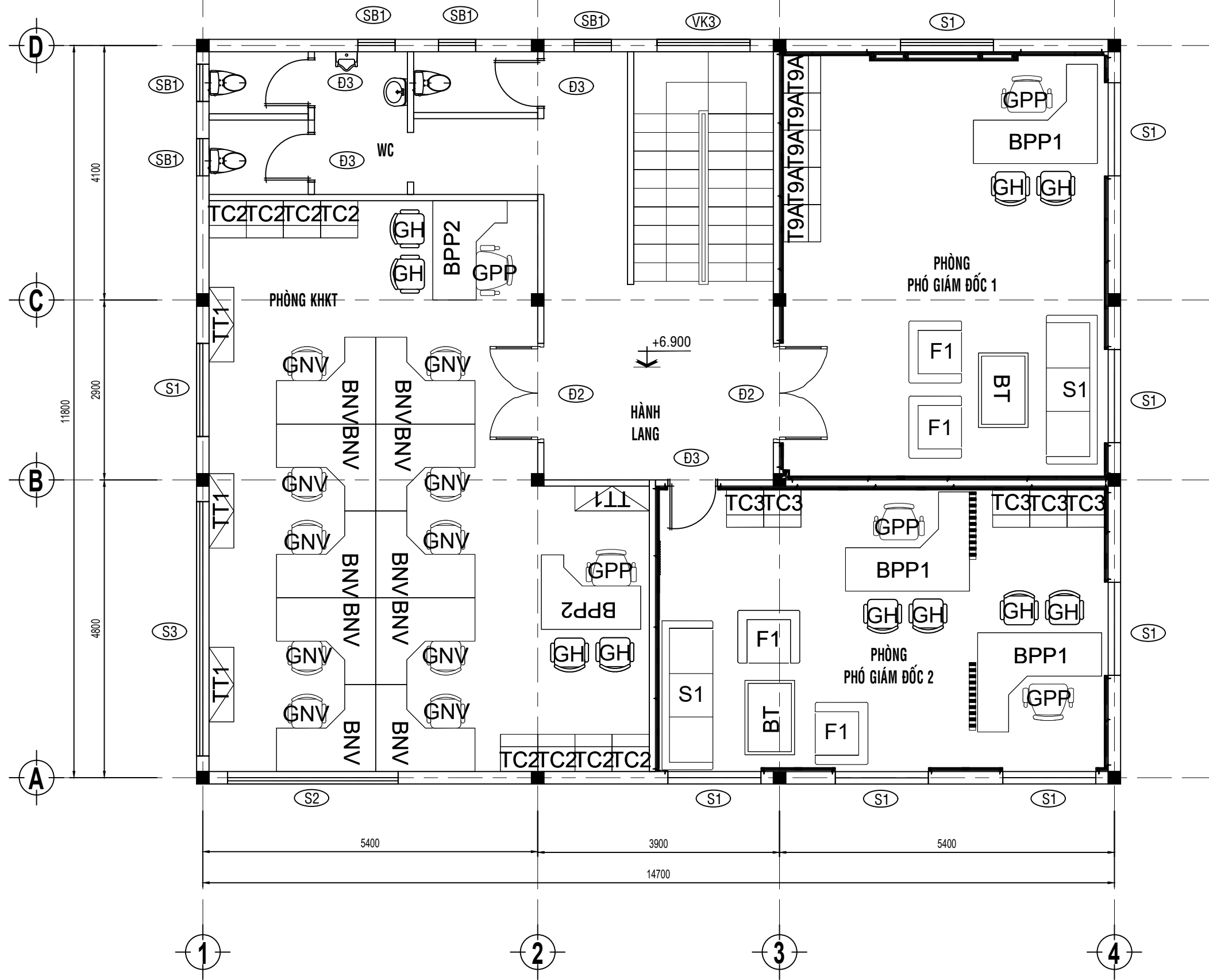
STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	BTP	2
2	GTP	2
3	TC1	1
4	GH	30
5	BNB1	1
6	TT1	13

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT

STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
7	BNV	4
8	GNV	4
9	BH1	2
10	BH2	4
11	BH3	2
12	BT	1

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT

STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
13	S1	1
14	F1	2



BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT

STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG	STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	BNV	10	7	TT1	4
2	GNV	10	8	BT	2
3	GPP	5	9	S1	2
4	BPP2	2	10	F1	4
5	TC2	8	11	GH	10
6	TC3	10	12	BPP1	3

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT

MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT TẦNG 2
SCALE 1:50

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

XÍ NGHIỆP LƯỚI ĐIỆN CAO THÉ
VĨNH LONG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỚP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

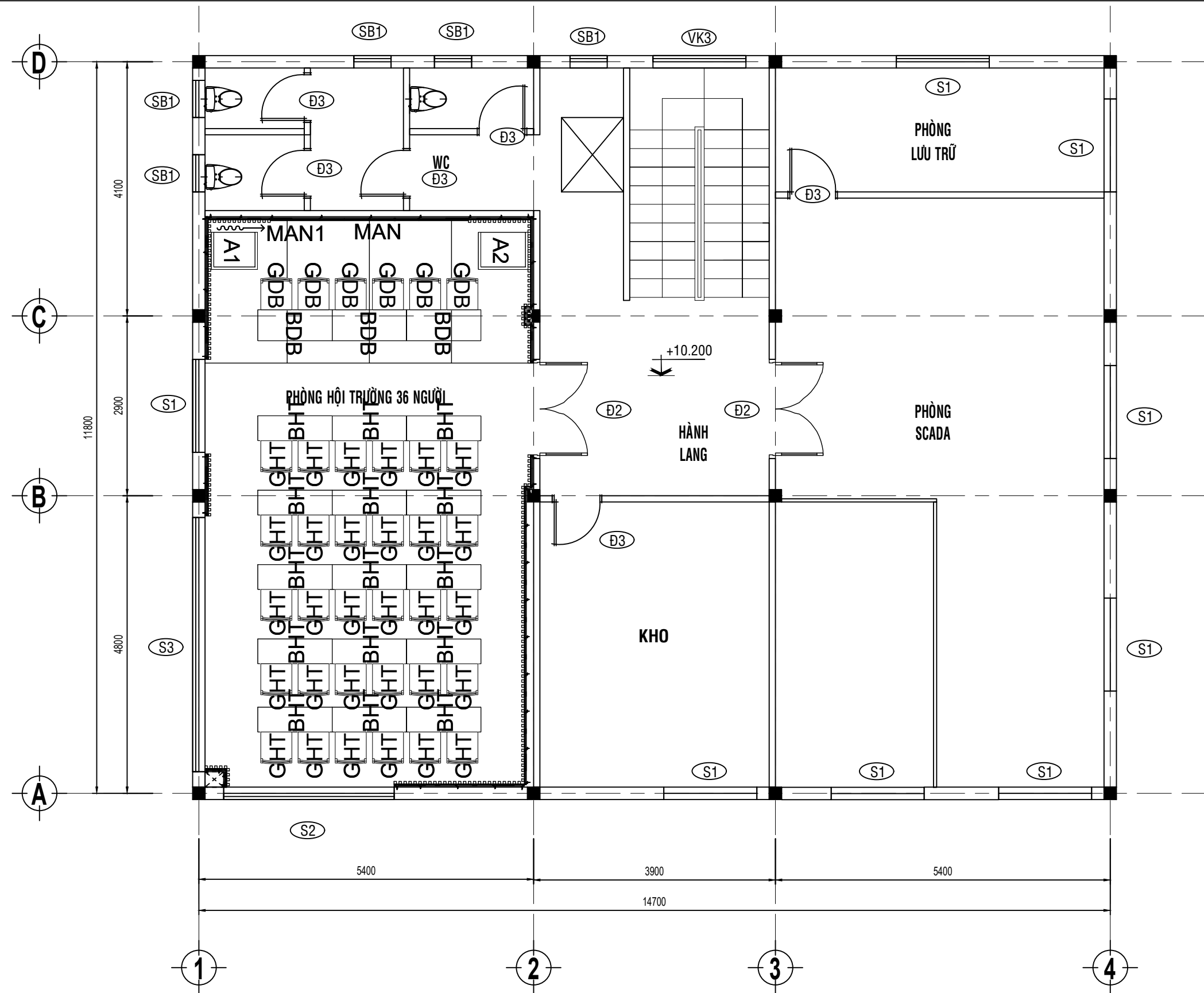
NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		



BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT

STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
1	BDB	3
2	GDB	6
3	BHT	15
4	GHT	30
5	MAN	1
6	A1	1

BẢNG THỐNG KÊ NỘI THẤT

STT	MÃ HIỆU	SỐ LƯỢNG
7	A2	1
8	MAN1	1

MẶT BẰNG BỐ TRÍ NỘI THẤT TẦNG 3
SCALE 1:50

BẢN VẼ TRIỂN KHAI THI CÔNG
SHOPDRAWING

CÔNG TRÌNH:

XÍ NGHIỆP LƯỚI ĐIỆN CAO THẾ
VĨNH LONG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY ĐIỆN LỰC VĨNH LONG

NHÀ THẦU

KIỂM TRA

KÝ TÊN

HẠNG MỤC

VÁCH ỐP TRANG TRÍ VÀ NỘI THẤT

TÊN BẢN VẼ

MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ NỘI THẤT

KÝ HIỆU BẢN VẼ

NGÀY PHÁT HÀNH:

HIỆU CHỈNH:

BẢN VẼ THAM CHIẾU:

THEO DÕI HIỆU CHỈNH

STT.	HIỆU CHỈNH	NGÀY
01		
02		
03		
04		